

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN MASAN
MASAN GROUP CORPORATION

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 182 /2024
No.: _____ /2024

Tp. HCM, ngày 25 tháng 4 năm 2024
Ho Chi Minh City, 25 April 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
ORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh
To: State Securities Commission of Vietnam
Hanoi Stock Exchange
Ho Chi Minh Stock Exchange

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan

Name of organization: Masan Group Corporation

Mã chứng khoán/Mã thành viên: MSN

Stock code/ Broker code: MSN

Địa chỉ: Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Address: No. 23 Le Duan, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City

Điện thoại liên hệ/Tel.: 28 6256 3862

Fax: 28 3827 4115

2. Nội dung thông tin công bố: Biên bản họp và Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông thường niên 2024.

Contents of disclosure: Meeting minutes and Resolutions of 2024 Annual General Meeting of Shareholders.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 25/4/2024 tại đường dẫn <https://masangroup.com/vi/investor-relations.html>

This information was disclosed in the folder Corporate Announcements of section Investor Center on the Company's website on 25 April 2024 at <https://masangroup.com/investor-relations.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.



Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố như nêu tại Mục 2;

Documents related to disclosed information at mentioned in Item 2.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
ORGANIZATION REPRESENTATIVE
Người được ủy quyền công bố thông tin
Authorized representative for information disclosure
LUẬT SƯ TRƯỞNG / GENERAL COUNSEL



TRẦN PHƯƠNG BẮC



CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN MASAN
Số: 118/2024/NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. HCM, ngày 25 tháng 04 năm 2024

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan (“Công ty”) ngày 30/8/2023; và
- Căn cứ Biên bản họp Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 số 111/2024/BBH-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 04 năm 2024.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2023.

Điều 2. Thông qua báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập trong Ủy ban Kiểm toán năm 2023.

Điều 3. Thông qua báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG (đã được công bố thông tin trên website của Công ty tại đường dẫn <https://masangroup.com/vi/investor-relations.html> vào ngày 8/3/2024).

Điều 4. Thông qua kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2024 của Công ty như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Nội dung	Kế hoạch năm 2024
Doanh thu thuần (Net revenue)	84.000 – 90.000
Lợi nhuận sau thuế TNDN (NPAT - Pre MI)	2.250 – 4.020

Điều 5. Thông qua phương án chia cổ tức năm 2023 của Công ty như sau:

Mức chia cổ tức năm 2023 với tỷ lệ chi trả: 0%

Điều 6. Thông qua việc chọn một trong các công ty kiểm toán dưới đây là đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2024 của Công ty và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn và ký kết hợp đồng kiểm toán với một trong các công ty đó:

- Công ty TNHH KPMG;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH PwC (Việt Nam); và
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Điều 7. Thông qua thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty trong năm 2024 là: 0 VNĐ và kế hoạch ngân sách cho chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị, bao gồm cả các ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị (nếu có), trong năm 2024 là không quá 5 tỷ VNĐ.

Điều 8. Thông qua phương án phát hành cổ phần mới theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) như sau:

1. Phương án phát hành:

- Mục đích phát hành: phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty, các công ty con trong Tập đoàn Masan nhằm ghi nhận đóng góp của người lao động cho Công ty, các công ty con trong năm qua.
- Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành: số tiền thu được từ việc phát hành sẽ được sử dụng để tăng vốn điều lệ, phục vụ cho nhu cầu hoạt động kinh doanh và bổ sung vốn lưu động của Công ty.
- Loại cổ phần phát hành: cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Thời điểm phát hành dự kiến: trong năm 2024 hoặc 4 tháng đầu năm 2025.
- Phương thức phát hành: phát hành trực tiếp cho người lao động của Công ty, các công ty con.
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: tối đa 0,5% tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty.
- Giá phát hành: giá phát hành cổ phần theo chương trình ESOP bằng mệnh giá mỗi cổ phần, tức bằng 10.000 đồng/cổ phần.
- Đối tượng phát hành: là nhân viên của Công ty, các công ty con được quyền tham gia phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động được phê duyệt theo mục 5 dưới đây.
- Phương án xử lý số cổ phiếu không phân phối hết: trong trường hợp người lao động không thực hiện quyền mua hoặc không mua hết số lượng cổ phần được quyền mua, giao cho Hội đồng Quản trị và cho phép Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Chủ

tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc quyết định phát hành số cổ phần chưa được mua này cho người lao động khác trong danh sách ban đầu với cùng mức giá phát hành và/hoặc ghi nhận số lượng mua thực tế và kết thúc đợt phát hành.

- Hạn chế chuyển nhượng: toàn bộ số lượng cổ phần phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
2. Thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành.
 3. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ về mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành.
 4. Thông qua việc đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung cho số lượng cổ phần thực tế được phát hành với Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
 5. Giao Hội đồng Quản trị, và cho phép Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc:
 - ban hành quy chế phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động;
 - quyết định tổng số lượng cổ phần phát hành phù hợp phương án phát hành và quy định của pháp luật; tiêu chuẩn người lao động, danh sách người lao động được tham gia chương trình; nguyên tắc xác định và số lượng cổ phiếu phát hành cho từng người lao động và thời gian thực hiện;
 - xử lý số cổ phần không phân phối hết phù hợp với phương án phát hành;
 - thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong trường hợp phát hành cổ phiếu cho người lao động là nhà đầu tư nước ngoài;
 - sửa đổi Điều lệ ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành;
 - thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký tăng vốn điều lệ tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, đăng ký lưu ký bổ sung số cổ phần thực tế phát hành tại Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung số cổ phần thực tế phát hành tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
 - bổ sung hoặc sửa đổi phương án phát hành theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và/hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan; và
 - quyết định những vấn đề khác và thực hiện những công việc khác mà Hội đồng Quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc thấy là cần thiết liên quan đến việc phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

Điều 9. Thông qua phương án chào bán cổ phần mới và sử dụng vốn của Công ty như sau:

Thông qua việc Công ty chào bán cổ phần mới với loại cổ phần chào bán là cổ phần phổ thông và/hoặc cổ phần ưu đãi cổ tức, với tổng số lượng cổ phần phát hành dự kiến tối đa 10% tổng số cổ phần đang lưu hành vào thời điểm chào bán. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định việc lựa chọn loại cổ phần chào bán phù hợp với phương án chào bán từng loại và tùy thuộc vào nhu cầu và tình hình sử dụng vốn của Công ty và điều kiện thị trường thuận lợi nhất.

9.1. Phương án chào bán cổ phần phổ thông:

1. Phương án chào bán

- (i) Phương thức chào bán: chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
- (ii) Mục đích chào bán và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán:
(i) phục vụ cho các mục đích chung, nhu cầu hoạt động kinh doanh và bổ sung vốn lưu động của Công ty; và/hoặc (ii) đầu tư góp vốn vào các công ty con; và/hoặc (iii) nâng cao năng lực tài chính, quy mô hoạt động và khả năng cạnh tranh của Công ty; và/hoặc (iv) tối ưu hóa bảng cân đối kế toán của Công ty; và/hoặc (v) cho các hoạt động mua bán sáp nhập doanh nghiệp; và/hoặc (vi) tăng tỷ lệ sở hữu tại các công ty con; và/hoặc (vii) tạo cơ sở cho việc phát triển bền vững, an toàn và hiệu quả của Công ty; và/hoặc (viii) thanh toán các khoản nợ tài chính, nợ vay, các khoản nợ khác từ các hợp đồng hợp tác kinh doanh và các nghĩa vụ tài chính khác được hạch toán là khoản nợ của Công ty. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cụ thể.
- (iii) Loại cổ phần chào bán: cổ phần phổ thông.
- (iv) Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- (v) Số lần chào bán: một lần hoặc nhiều lần.
- (vi) Thời điểm chào bán: dự kiến trong năm 2024 hoặc cho đến trước Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025, sau khi được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
- (vii) Giá chào bán và nguyên tắc xác định giá chào bán: giá chào bán không thấp hơn giá trị sổ sách một cổ phần theo báo cáo tài chính năm hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất của Công ty. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định giá chào bán cụ thể.
- (viii) Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư được chào bán: (1) đối với nhà đầu tư chiến lược: là các tổ chức trong nước và nước ngoài có năng lực về tài chính hoặc trình độ công nghệ hỗ trợ sự phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty và các công ty con trong Tập đoàn; (2) đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp: là các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định các nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp cụ thể.

- (ix) Số lượng nhà đầu tư: cổ phần được chào bán cho không quá 99 nhà đầu tư chiến lược và/hoặc nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
 - (x) Số lượng cổ phần chào bán: dự kiến tối đa 10% tổng số cổ phần đang lưu hành vào thời điểm chào bán. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định tổng số lượng cổ phần chào bán cụ thể và số lượng cổ phần chào bán cho từng nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
 - (xi) Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu chào bán riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 03 năm đối với nhà đầu tư chiến lược và 01 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
2. Các cổ đông đồng ý sẽ không thực hiện quyền ưu tiên mua đối với số cổ phần mới được phát hành theo phương án chào bán cổ phần và sử dụng vốn nêu trên theo tỷ lệ tương ứng với số cổ phần phổ thông mà từng cổ đông đang sở hữu.
3. Thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty lên tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành.
4. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công Ty để ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành.
5. Thông qua việc đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung cho số lượng cổ phần thực tế được phát hành với Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị của Công ty (và phê duyệt việc Hội đồng Quản trị ủy quyền lại cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc):
- (i) quyết định thời điểm chào bán, phương án chào bán, số lần chào bán, giá chào bán, phương án sử dụng vốn chi tiết và các vấn đề khác liên quan đến việc chào bán;
 - (ii) bổ sung hoặc sửa đổi phương án chào bán cổ phần và sử dụng vốn theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và/hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan;
 - (iii) thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phần phù hợp với quy định của pháp luật;
 - (iv) thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
 - (v) xác định hoặc ủy quyền cho công ty chứng khoán xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;
 - (vi) quyết định nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được chào bán, số lượng cổ phần cụ thể được chào bán cho từng nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;

- (vii) quyết định xử lý số cổ phiếu không phân phối hết phù hợp với phương án phát hành;
- (viii) đàm phán và quyết định các điều kiện, điều khoản, các giao dịch cụ thể của việc phát hành cổ phần mới và ký kết, thực hiện các thỏa thuận, hợp đồng, tài liệu có liên quan;
- (ix) sửa đổi Điều lệ ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành;
- (x) thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký tăng vốn điều lệ với cơ quan đăng ký doanh nghiệp, đăng ký chứng khoán bổ sung với Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cho số lượng cổ phần mới thực tế được phát hành;
- (xi) thực hiện các nội dung ủy quyền khác được nêu tại phương án phát hành; và
- (xii) quyết định những vấn đề khác và thực hiện những công việc khác mà Hội đồng Quản trị thấy là cần thiết liên quan đến việc thực hiện phương án chào bán cổ phần mới.

9.2. Phương án chào bán cổ phần ưu đãi cổ tức:

1. Phương án chào bán

- (i) Phương thức chào bán: chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
- (ii) Mục đích chào bán và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán: (i) phục vụ cho các mục đích chung, nhu cầu hoạt động kinh doanh và bổ sung vốn lưu động của Công ty; và/hoặc (ii) đầu tư góp vốn vào các công ty con; và/hoặc (iii) nâng cao năng lực tài chính, quy mô hoạt động và khả năng cạnh tranh của Công ty; và/hoặc (iv) tối ưu hóa bảng cân đối kế toán của Công ty; và/hoặc (v) cho các hoạt động mua bán sáp nhập doanh nghiệp; và/hoặc (vi) tăng tỷ lệ sở hữu tại các công ty con; và/hoặc (vii) tạo cơ sở cho việc phát triển bền vững, an toàn và hiệu quả của Công ty; và/hoặc (viii) thanh toán các khoản nợ tài chính, nợ vay, các khoản nợ khác từ các hợp đồng hợp tác kinh doanh và các nghĩa vụ tài chính khác được hạch toán là khoản nợ của Công ty. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cụ thể.
- (iii) Loại cổ phần chào bán: cổ phần ưu đãi cổ tức có quyền chuyển đổi thành cổ phần phổ thông (“Cổ phần Ưu đãi”).
- (iv) Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- (v) Số lần chào bán: một lần hoặc nhiều lần.
- (vi) Thời điểm chào bán: dự kiến trong năm 2024 hoặc cho đến trước Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025, sau khi được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
- (vii) Giá chào bán và nguyên tắc xác định giá chào bán: giá chào bán không thấp hơn giá trị sổ sách một cổ phần theo báo cáo tài chính năm hợp nhất đã được

kiểm toán gần nhất của Công ty. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định giá chào bán cụ thể.

- (viii) Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư được chào bán: (1) đối với nhà đầu tư chiến lược: là các tổ chức trong nước và nước ngoài có năng lực về tài chính hoặc trình độ công nghệ hỗ trợ sự phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty và các công ty con trong Tập đoàn. (2) đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp: là các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định các nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp cụ thể.
- (ix) Số lượng nhà đầu tư: cổ phần được chào bán cho không quá 99 nhà đầu tư chiến lược và/hoặc nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
- (x) Số lượng cổ phần chào bán: dự kiến tối đa 10% tổng số cổ phần đang lưu hành vào thời điểm chào bán. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định tổng số lượng cổ phần chào bán cụ thể và số lượng cổ phần chào bán cho từng nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
- (xi) Hạn chế chuyên nhượng: Cổ phiếu chào bán riêng lẻ bị hạn chế chuyên nhượng trong vòng 03 năm đối với nhà đầu tư chiến lược và 01 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
- (xii) Cổ tức của Cổ phần Ưu đãi:
- Mức cổ tức cố định của mỗi Cổ phần Ưu đãi là 0% trong vòng 6 năm đầu tiên kể từ ngày phát hành;
 - Kể từ sau năm thứ 7 trở đi, mức cổ tức cố định của mỗi Cổ phần Ưu đãi lên đến 10%/năm. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định tỷ lệ chia cổ tức cố định cụ thể và thời điểm thanh toán;
 - Ngoài cổ tức cố định, mỗi Cổ phần Ưu đãi sẽ được nhận cổ tức với mức bằng với cổ tức chia cho mỗi cổ phần phổ thông (nếu có);
 - Cổ tức cố định của mỗi Cổ phần Ưu đãi sẽ bị hủy bỏ sau khi Cổ phần Ưu đãi đó được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông.
- (xiii) Quyền biểu quyết: Cổ phần Ưu đãi không có quyền biểu quyết.
- (xiv) Quyền chuyển đổi:
- Quyền chuyển đổi: Mỗi Cổ phần Ưu đãi được phép chuyển đổi thành một cổ phần phổ thông tại bất kỳ thời điểm nào sau ngày phát hành trên cơ sở yêu cầu của cổ đông sở hữu Cổ phần Ưu đãi và theo quyết định của Hội đồng Quản trị.
 - Tỷ lệ chuyển đổi: 1:1
- (xv) Quyền mua lại Cổ phần Ưu đãi của Công ty:
- Công ty có quyền mua lại một phần hoặc toàn bộ Cổ phần Ưu đãi tại bất kỳ thời điểm nào sau thời điểm tròn 1 năm kể từ ngày phát hành với

giá mua lại một Cổ phần Ưu đãi không thấp hơn giá phát hành trên một Cổ phần Ưu đãi và không cao hơn 300.000 VNĐ một Cổ phần Ưu đãi (“Giá mua lại”). Giá mua lại sẽ được điều chỉnh cho các khoản chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và các khoản phân phối bằng cổ phiếu mà Công ty đã trả cũng như các sự kiện gộp hay chia tách cổ phiếu, chi trả cổ tức bằng tiền và các sự kiện tương tự. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định việc mua lại, mức giá mua lại cụ thể, thời điểm mua lại và các vấn đề khác liên quan đến việc mua lại theo nguyên tắc như trên.

- Trong trường hợp Công ty mua lại Cổ phần Ưu đãi, phê duyệt việc:
 - ✓ giảm vốn điều lệ Công ty tương ứng với tổng mệnh giá số lượng Cổ phần Ưu đãi thực tế mua lại;
 - ✓ sửa đổi Điều lệ Công ty để ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế mua lại và sửa đổi những điều khoản tương ứng với việc mua lại cổ phần Ưu đãi Cổ tức.
- 2. Các cổ đông đồng ý sẽ không thực hiện quyền ưu tiên mua đối với số cổ phần mới được phát hành theo phương án chào bán cổ phần và sử dụng vốn nêu trên theo tỷ lệ tương ứng với số cổ phần phổ thông mà từng cổ đông đang sở hữu.
- 3. Sau khi phát hành thành công Cổ phần Ưu đãi, thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty lên tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành.
- 4. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công Ty để ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành và sửa đổi khoản 3, Điều 5 của Điều lệ Công ty như sau: “3. *Cổ phần của Công ty bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi cổ tức. Quyền và nghĩa vụ của cổ phần phổ thông được quy định theo Điều 11 của Điều lệ này*”.
- 5. Thông qua việc đăng ký chứng khoán cho số lượng Cổ phần Ưu đãi thực tế được phát hành với Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
- 6. Thông qua việc chuyển đổi Cổ phần Ưu đãi thành cổ phần phổ thông. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định phương án chuyển đổi và các vấn đề khác liên quan đến việc chuyển đổi Cổ phần Ưu đãi thành cổ phần phổ thông theo các nguyên tắc được thông qua theo Nghị quyết này và theo quy định pháp luật và thực hiện các thủ tục cần thiết để chuyển đổi Cổ phần Ưu đãi thành cổ phần phổ thông với cơ quan đăng ký doanh nghiệp, Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cho số lượng cổ phần phổ thông được chuyển đổi từ Cổ phần Ưu đãi với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- 7. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị của Công ty (và phê duyệt việc Hội đồng Quản trị ủy quyền lại cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc):

- (i) quyết định thời điểm chào bán, phương án chào bán, số lần chào bán, giá chào bán, phương án sử dụng vốn chi tiết và các vấn đề khác liên quan đến việc chào bán;
- (ii) bổ sung hoặc sửa đổi phương án chào bán cổ phần và sử dụng vốn theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và/hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan;
- (iii) thông qua hồ sơ đăng ký chào bán Cổ phần Ưu đãi cho nhà đầu tư;
- (iv) thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- (v) xác định hoặc ủy quyền cho công ty chứng khoán xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;
- (vi) quyết định nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được chào bán, số lượng cổ phần và giá phát hành cụ thể được chào bán cho từng nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;
- (vii) quyết định xử lý số cổ phiếu không phân phối hết phù hợp với phương án phát hành;
- (viii) đàm phán và quyết định các điều kiện, điều khoản, các giao dịch cụ thể của việc phát hành cổ phần mới và ký kết, thực hiện các thỏa thuận, hợp đồng, tài liệu có liên quan;
- (ix) sửa đổi Điều lệ ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành;
- (x) thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký tăng vốn điều lệ với cơ quan đăng ký doanh nghiệp, đăng ký chứng khoán bổ sung với Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cho số lượng Cổ phần Ưu đãi thực tế phát hành và cổ phần phổ thông được chuyển đổi từ Cổ phần Ưu đãi;
- (xi) quyết định phương án chuyển đổi và các vấn đề khác liên quan đến việc chuyển đổi Cổ phần Ưu đãi thành cổ phần phổ thông theo các nguyên tắc được thông qua theo Nghị quyết này và quy định pháp luật;
- (xii) thực hiện các thủ tục cần thiết để chuyển đổi Cổ phần Ưu đãi thành cổ phần phổ thông với cơ quan đăng ký doanh nghiệp, Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cho số lượng cổ phần phổ thông được chuyển đổi từ Cổ phần Ưu đãi với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
- (xiii) quyết định việc mua lại, mức giá mua lại cụ thể, thời điểm mua lại và các vấn đề khác có liên quan đến việc mua lại Cổ phần Ưu đãi theo các nguyên tắc được thông qua theo Nghị quyết này và quy định pháp luật và thực hiện các thủ tục cần thiết để hoàn tất giao dịch mua lại;
- (xiv) thực hiện các nội dung ủy quyền khác được nêu tại phương án phát hành; và

- (xv) quyết định những vấn đề khác và thực hiện những công việc khác mà Hội đồng Quản trị thấy là cần thiết liên quan đến việc thực hiện phương án chào bán cổ phần mới.

Điều 10. Thông qua việc niêm yết trái phiếu phát hành ra công chúng trong năm 2024:

1. Thông qua việc niêm yết các trái phiếu phát hành ra công chúng của Công ty phát hành trong năm 2024 và cho đến trước Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 trên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và/hoặc (các) công ty con của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam phù hợp với các quy định hiện hành.
2. Giao Hội đồng Quản trị, và cho phép Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc quyết định và thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết liên quan đến việc đăng ký niêm yết các trái phiếu này.

Điều 11. Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029: 7 thành viên.

Điều 12. Thông qua việc các ông/bà có tên sau đây trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2029.

STT	Họ và tên
1.	Bà Chae Rhan Chun
2.	Ông David Tan Wei Ming
3.	Ông Nguyễn Đăng Quang
4.	Ông Nguyễn Đoàn Hùng
5.	Bà Nguyễn Hoàng Yến
6.	Bà Nguyễn Thị Thu Hà
7.	Ông Nguyễn Thiệu Nam

Điều 13. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Cổ đông chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 14. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**T.M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



NGUYỄN ĐĂNG QUANG





**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN**

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 45 phút ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại Sảnh Skylar – Tầng 5, Thishyhall Sala, 10 Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam, Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan (“**Công ty**”) tổ chức cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2024.

THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI:

1.1. Cổ đông:

Có 357 cổ đông và người được cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội, đại diện cho 1.184.921.711 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, chiếm tỉ lệ 82,81% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (danh sách cổ đông và người được cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội được lập theo phụ lục của Biên bản họp này).

1.2. Hội đồng Quản trị đương nhiệm gồm

Ông Nguyễn Đăng Quang,	Chủ tịch Hội đồng Quản trị;
Bà Nguyễn Hoàng Yến,	Thành viên Hội đồng Quản trị;
Ông Nguyễn Thiệu Nam,	Thành viên Hội đồng Quản trị;
Bà Nguyễn Thị Thu Hà,	Thành viên Hội đồng Quản trị;
Bà Chae Rhan Chun,	Thành viên Hội đồng Quản trị;
Ông Nguyễn Đoan Hùng,	Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị;
Ông David Tan Wei Ming,	Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị.

1.3. Ủy ban Kiểm toán đương nhiệm gồm

Ông Nguyễn Đoan Hùng,	Chủ tịch;
Bà Nguyễn Thị Thu Hà,	Thành viên.

1.4. Ban điều hành đương nhiệm gồm

Ông Danny Le,	Tổng Giám đốc;
Ông Nguyễn Thiệu Nam,	Phó Tổng Giám đốc;
Ông Michael Hung Nguyen,	Phó Tổng Giám đốc;
Bà Đoàn Thị Mỹ Duyên,	Giám đốc Tài chính;
Ông Nguyễn Huy Hùng,	Kế toán trưởng.

NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

I - THÔNG BÁO KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ DỰ HỌP:

Ban tổ chức Đại hội báo cáo kết quả đăng ký dự họp và thông báo số lượng cổ đông họp lệ để tiến hành Đại hội phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp và các Điều 17, 18 và 19 Điều lệ hiện hành của Công ty.

II - BẦU THƯ KÝ, BAN KIỂM PHIẾU:

Đại hội đã biểu quyết thông qua Thư ký và Ban kiểm phiếu như sau:

1. Thư ký:

- Bà Lê Thị Ngọc Hiếu.

2. Ban Kiểm phiếu:

- Ông Huỳnh Công Hoàn – Trưởng Ban;
- Ông Trần Quốc Đạt – Thành viên; và
- Ông Nguyễn Công Tuấn Anh – Thành viên.

III - GIỚI THIỆU NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI:

Ông Nguyễn Đăng Quang giới thiệu nội dung chương trình và nguyên tắc làm việc của Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024, diễn ra ngày 25/4/2024 của Công ty và đã được Đại hội biểu quyết thông qua.

IV- CÁC BÁO CÁO TẠI ĐẠI HỘI:

1. Ông Nguyễn Đăng Quang – Chủ tịch Hội đồng Quản trị thay mặt Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) trình bày báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2023.
2. Ông Nguyễn Đăng Quang giới thiệu Ông Danny Le – Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động năm 2023, kế hoạch năm 2024 và mục tiêu tăng trưởng trong những năm tiếp theo.
3. Báo cáo hoạt động của thành viên HĐQT độc lập trong Ủy ban Kiểm toán năm 2023.
4. Các vấn đề được Hội đồng Quản trị trình Đại Hội đồng Cổ đông thông qua:
 - Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty được kiểm toán;
 - Kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2024 của Công ty;
 - Phương án chia cổ tức năm 2023;
 - Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024 của Công ty;
 - Thù lao của thành viên HĐQT và ngân sách hoạt động của HĐQT trong năm 2024;

- Phương án phát hành cổ phần mới theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP);
 - Phương án chào bán cổ phần mới và sử dụng vốn;
 - Niêm yết các trái phiếu do Công ty phát hành ra công chúng trong năm 2024;
 - Thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2024-2029: 7 thành viên;
 - Bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029.
5. Công bố kết quả việc ứng cử, đề cử ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị và bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029, bao gồm:
- Các ứng cử viên do cổ đông đề cử:
 - Ông Nguyễn Đăng Quang
 - Bà Nguyễn Hoàng Yến
 - Ông Nguyễn Thiệu Nam
 - Bà Nguyễn Thị Thu Hà
 - Bà Chae Rhan Chun
 - Các ứng cử viên do HĐQT đề cử:
 - Ông Nguyễn Đoàn Hùng
 - Ông David Tan Wei Ming
 - Bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029.

V- CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI:

Sau khi thảo luận, các cổ đông tham dự đã nhất trí quyết nghị từng nội dung sau:

Điều 1. Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2023.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết (tham gia biểu quyết): 1.179.546.441 phiếu

Phương thức biểu quyết: Trực tiếp tại cuộc họp

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 1.179.546.441 phiếu

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu

Tổng số phiếu tán thành: 1.175.320.029 phiếu, tương ứng 99,64% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Tổng số phiếu không có ý kiến: 4.226.412 phiếu, tương ứng 00,36% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Điều 2. Thông qua báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập trong Ủy ban Kiểm toán năm 2023.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết (tham gia biểu quyết): 1.179.651.669 phiếu

Phương thức biểu quyết: Trực tiếp tại cuộc họp

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 1.179.651.669 phiếu

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu

Tổng số phiếu tán thành: 1.175.425.257 phiếu, tương ứng 99,64% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Tổng số phiếu không có ý kiến: 4.226.412 phiếu, tương ứng 00,36% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Điều 3. Thông qua báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG (đã được công bố thông tin trên website của Công ty tại đường dẫn <https://masangroup.com/vi/investor-relations.html> vào ngày 8/3/2024).

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết (tham gia biểu quyết): 1.179.651.669 phiếu

Phương thức biểu quyết: Trực tiếp tại cuộc họp

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 1.179.651.669 phiếu

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu

Tổng số phiếu tán thành: 1.175.425.257 phiếu, tương ứng 99,64% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Tổng số phiếu không có ý kiến: 4.229.412 phiếu, tương ứng 00,36% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Điều 4. Thông qua kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2024 của Công ty như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Nội dung	Kế hoạch năm 2024
Doanh thu thuần (Net revenue)	84.000 – 90.000
Lợi nhuận sau thuế TNDN (NPAT - Pre MI)	2.250 – 4.020

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết (tham gia biểu quyết): 1.179.651.669 phiếu

Phương thức biểu quyết: Trực tiếp tại cuộc họp

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 1.179.651.669 phiếu

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu

Tổng số phiếu tán thành: 1.175.447.253 phiếu, tương ứng 99,64% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Tổng số phiếu không có ý kiến: 4.204.416 phiếu, tương ứng 00,36% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Điều 5. Thông qua phương án chia cổ tức năm 2023 của Công ty như sau:

- Mức chia cổ tức năm 2023: 0%.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết (tham gia biểu quyết): 1.179.650.669 phiếu

Phương thức biểu quyết: Trực tiếp tại cuộc họp

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 1.179.650.669 phiếu

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu

Tổng số phiếu tán thành: 1.175.442.129 phiếu, tương ứng 99,64% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Tổng số phiếu không tán thành: 836 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Tổng số phiếu không có ý kiến: 4.207.704 phiếu, tương ứng 00,36% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Điều 6. Thông qua việc chọn một trong các công ty kiểm toán dưới đây là đơn vị kiểm toán cho

năm tài chính 2024 của Công ty và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn và ký kết hợp đồng kiểm toán với một trong các công ty đó:

- Công ty TNHH KPMG;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH PwC (Việt Nam); và
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết (tham gia biểu quyết): 1.179.651.669 phiếu

Phương thức biểu quyết: Trực tiếp tại cuộc họp

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 1.179.651.669 phiếu

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu

Tổng số phiếu tán thành: 1.160.775.409 phiếu, tương ứng 98,4% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Tổng số phiếu không tán thành: 2.633.268 phiếu, tương ứng 00,22% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Tổng số phiếu không có ý kiến: 16.242.992 phiếu, tương ứng 01,38% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Điều 7. Thông qua thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty trong năm 2024 là: 0 VNĐ và kế hoạch ngân sách cho chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị, bao gồm cả các ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị (nếu có), trong năm 2024 là không quá 5 tỷ VNĐ.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết (tham gia biểu quyết): 1.179.651.669 phiếu

Phương thức biểu quyết: Trực tiếp tại cuộc họp

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 1.179.651.669 phiếu

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu

Tổng số phiếu tán thành: 1.175.444.725 phiếu, tương ứng 99,64% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Tổng số phiếu không có ý kiến: 4.206.944 phiếu, tương ứng 00,36% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết



Điều 8. Thông qua phương án phát hành cổ phần mới theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) như sau:

1. Phương án phát hành:

- Mục đích phát hành: phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty, các công ty con trong Tập đoàn Masan nhằm ghi nhận đóng góp của người lao động cho Công ty, các công ty con trong năm qua.
- Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành: số tiền thu được từ việc phát hành sẽ được sử dụng để tăng vốn điều lệ, phục vụ cho nhu cầu hoạt động kinh doanh và bổ sung vốn lưu động của Công ty.
- Loại cổ phần phát hành: cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Thời điểm phát hành dự kiến: trong năm 2024 hoặc 4 tháng đầu năm 2025.
- Phương thức phát hành: phát hành trực tiếp cho người lao động của Công ty, các công ty con.
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: tối đa 0,5% tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty.
- Giá phát hành: giá phát hành cổ phần theo chương trình ESOP bằng mệnh giá mỗi cổ phần, tức bằng 10.000 đồng/cổ phần.
- Đối tượng phát hành: là nhân viên của Công ty, các công ty con được quyền tham gia phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động được phê duyệt theo mục 5 dưới đây.
- Phương án xử lý số cổ phiếu không phân phối hết: trong trường hợp người lao động không thực hiện quyền mua hoặc không mua hết số lượng cổ phần được quyền mua, giao cho Hội đồng Quản trị và cho phép Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc quyết định phát hành số cổ phần chưa được mua này cho người lao động khác trong danh sách ban đầu với cùng mức giá phát hành và/hoặc ghi nhận số lượng mua thực tế và kết thúc đợt phát hành.
- Hạn chế chuyển nhượng: toàn bộ số lượng cổ phần phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

2. Thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành.

3. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ về mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành.

4. Thông qua việc đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung cho số lượng cổ phần thực tế được phát hành với Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Giao Hội đồng Quản trị, và cho phép Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc:

- ban hành quy chế phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động;
- quyết định tổng số lượng cổ phần phát hành phù hợp phương án phát hành và quy định của pháp luật; tiêu chuẩn người lao động, danh sách người lao động được tham gia chương trình; nguyên tắc xác định và số lượng cổ phiếu phát hành cho từng người lao động và thời gian thực hiện;
- xử lý số cổ phần không phân phối hết phù hợp với phương án phát hành;
- thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong trường hợp phát hành cổ phiếu cho người lao động là nhà đầu tư nước ngoài;
- sửa đổi Điều lệ ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành;
- thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký tăng vốn điều lệ tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, đăng ký lưu ký bổ sung số cổ phần thực tế phát hành tại Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung số cổ phần thực tế phát hành tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
- bổ sung hoặc sửa đổi phương án phát hành theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và/hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan; và
- quyết định những vấn đề khác và thực hiện những công việc khác mà Hội đồng Quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc thấy là cần thiết liên quan đến việc phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết (tham gia biểu quyết): 1.179.650.569 phiếu

Phương thức biểu quyết: Trực tiếp tại cuộc họp

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 1.179.650.569 phiếu

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu

Tổng số phiếu tán thành: 1.114.261.487 phiếu, tương ứng 94,46% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Tổng số phiếu không tán thành: 58.725.650 phiếu, tương ứng 04,98% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Tổng số phiếu không có ý kiến: 6.663.432 phiếu, tương ứng 00,56% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Điều 9. Thông qua phương án chào bán cổ phần mới và sử dụng vốn của Công ty như sau:

Thông qua việc Công ty chào bán cổ phần mới với loại cổ phần chào bán là cổ phần phổ thông và/hoặc cổ phần ưu đãi cổ tức, với tổng số lượng cổ phần phát hành dự kiến tối đa 10% tổng số cổ phần đang lưu hành vào thời điểm chào bán. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định việc lựa chọn loại cổ phần chào bán phù hợp với phương án chào bán từng loại và tùy thuộc vào nhu cầu và tình hình sử dụng vốn của Công ty và điều kiện thị trường thuận lợi nhất.

9.1. Phương án chào bán cổ phần phổ thông:

I. Phương án chào bán

- (i) Phương thức chào bán: chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
- (ii) Mục đích chào bán và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán:
 - (i) phục vụ cho các mục đích chung, nhu cầu hoạt động kinh doanh và bổ sung vốn lưu động của Công ty; và/hoặc (ii) đầu tư góp vốn vào các công ty con; và/hoặc (iii) nâng cao năng lực tài chính, quy mô hoạt động và khả năng cạnh tranh của Công ty; và/hoặc (iv) tối ưu hóa bảng cân đối kế toán của Công ty; và/hoặc (v) cho các hoạt động mua bán sáp nhập doanh nghiệp; và/hoặc (vi) tăng tỷ lệ sở hữu tại các công ty con; và/hoặc (vii) tạo cơ sở cho việc phát triển bền vững, an toàn và hiệu quả của Công ty; và/hoặc (viii) thanh toán các khoản nợ tài chính, nợ vay, các khoản nợ khác từ các hợp đồng hợp tác kinh doanh và các nghĩa vụ tài chính khác được hạch toán là khoản nợ của Công ty. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cụ thể.
- (iii) Loại cổ phần chào bán: cổ phần phổ thông.
- (iv) Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- (v) Số lần chào bán: một lần hoặc nhiều lần.
- (vi) Thời điểm chào bán: dự kiến trong năm 2024 hoặc cho đến trước Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025, sau khi được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
- (vii) Giá chào bán và nguyên tắc xác định giá chào bán: giá chào bán không thấp hơn giá trị sổ sách một cổ phần theo báo cáo tài chính năm hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất của Công ty. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định giá chào bán cụ thể.
- (viii) Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư được chào bán: (1) đối với nhà đầu tư chiến lược: là các tổ chức trong nước và nước ngoài có năng lực về tài chính hoặc trình độ công nghệ hỗ trợ sự phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty và các công ty con trong Tập đoàn; (2) đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp: là các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định các nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp cụ thể.

- (ix) Số lượng nhà đầu tư: cổ phần được chào bán cho không quá 99 nhà đầu tư chiến lược và/hoặc nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
 - (x) Số lượng cổ phần chào bán: dự kiến tối đa 10% tổng số cổ phần đang lưu hành vào thời điểm chào bán. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định tổng số lượng cổ phần chào bán cụ thể và số lượng cổ phần chào bán cho từng nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
 - (xi) Hạn chế chuyên nhượng: Cổ phiếu chào bán riêng lẻ bị hạn chế chuyên nhượng trong vòng 03 năm đối với nhà đầu tư chiến lược và 01 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
2. Các cổ đông đồng ý sẽ không thực hiện quyền ưu tiên mua đối với số cổ phần mới được phát hành theo phương án chào bán cổ phần và sử dụng vốn nêu trên theo tỷ lệ tương ứng với số cổ phần phổ thông mà từng cổ đông đang sở hữu.
 3. Thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty lên tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành.
 4. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty để ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành.
 5. Thông qua việc đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung cho số lượng cổ phần thực tế được phát hành với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
 6. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị của Công ty (và phê duyệt việc Hội đồng Quản trị uỷ quyền lại cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc):
 - (i) quyết định thời điểm chào bán, phương án chào bán, số lần chào bán, giá chào bán, phương án sử dụng vốn chi tiết và các vấn đề khác liên quan đến việc chào bán;
 - (ii) bổ sung hoặc sửa đổi phương án chào bán cổ phần và sử dụng vốn theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và/hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan;
 - (iii) thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phần phù hợp với quy định của pháp luật;
 - (iv) thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
 - (v) xác định hoặc ủy quyền cho công ty chứng khoán xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;
 - (vi) quyết định nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được chào bán, số lượng cổ phần cụ thể được chào bán cho từng nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;

- (vii) quyết định xử lý số cổ phiếu không phân phối hết phù hợp với phương án phát hành;
- (viii) đàm phán và quyết định các điều kiện, điều khoản, các giao dịch cụ thể của việc phát hành cổ phần mới và ký kết, thực hiện các thỏa thuận, hợp đồng, tài liệu có liên quan;
- (ix) sửa đổi Điều lệ ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành;
- (x) thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký tăng vốn điều lệ với cơ quan đăng ký doanh nghiệp, đăng ký chứng khoán bổ sung với Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cho số lượng cổ phần mới thực tế được phát hành;
- (xi) thực hiện các nội dung ủy quyền khác được nêu tại phương án phát hành; và
- (xii) quyết định những vấn đề khác và thực hiện những công việc khác mà Hội đồng Quản trị thấy là cần thiết liên quan đến việc thực hiện phương án chào bán cổ phần mới.

9.2. Phương án chào bán cổ phần ưu đãi cổ tức:

1. Phương án chào bán

- (i) Phương thức chào bán: chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
- (ii) Mục đích chào bán và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán:
 - (i) phục vụ cho các mục đích chung, nhu cầu hoạt động kinh doanh và bổ sung vốn lưu động của Công ty; và/hoặc (ii) đầu tư góp vốn vào các công ty con; và/hoặc (iii) nâng cao năng lực tài chính, quy mô hoạt động và khả năng cạnh tranh của Công ty; và/hoặc (iv) tối ưu hóa bảng cân đối kế toán của Công ty; và/hoặc (v) cho các hoạt động mua bán sáp nhập doanh nghiệp; và/hoặc (vi) tăng tỷ lệ sở hữu tại các công ty con; và/hoặc (vii) tạo cơ sở cho việc phát triển bền vững, an toàn và hiệu quả của Công ty; và/hoặc (viii) thanh toán các khoản nợ tài chính, nợ vay, các khoản nợ khác từ các hợp đồng hợp tác kinh doanh và các nghĩa vụ tài chính khác được hạch toán là khoản nợ của Công ty. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cụ thể.
- (iii) Loại cổ phần chào bán: cổ phần ưu đãi cổ tức có quyền chuyển đổi thành cổ phần phổ thông ("**Cổ phần Ưu đãi**").
- (iv) Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- (v) Số lần chào bán: một lần hoặc nhiều lần.
- (vi) Thời điểm chào bán: dự kiến trong năm 2024 hoặc cho đến trước Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025, sau khi được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

- (vii) Giá chào bán và nguyên tắc xác định giá chào bán: giá chào bán không thấp hơn giá trị sổ sách một cổ phần theo báo cáo tài chính năm hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất của Công ty. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định giá chào bán cụ thể.
- (viii) Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư được chào bán: (1) đối với nhà đầu tư chiến lược: là các tổ chức trong nước và nước ngoài có năng lực về tài chính hoặc trình độ công nghệ hỗ trợ sự phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty và các công ty con trong Tập đoàn, (2) đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp: là các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định các nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp cụ thể.
- (ix) Số lượng nhà đầu tư: cổ phần được chào bán cho không quá 99 nhà đầu tư chiến lược và/hoặc nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
- (x) Số lượng cổ phần chào bán: dự kiến tối đa 10% tổng số cổ phần đang lưu hành vào thời điểm chào bán. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định tổng số lượng cổ phần chào bán cụ thể và số lượng cổ phần chào bán cho từng nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
- (xi) Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu chào bán riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 03 năm đối với nhà đầu tư chiến lược và 01 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
- (xii) Cổ tức của Cổ phần Ưu đãi:
- Mức cổ tức cố định của mỗi Cổ phần Ưu đãi là 0% trong vòng 6 năm đầu tiên kể từ ngày phát hành;
 - Kể từ năm thứ 7 trở đi, mức cổ tức cố định của mỗi Cổ phần Ưu đãi lên đến 10%/năm. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định tỷ lệ chia cổ tức cố định cụ thể và thời điểm thanh toán;
 - Ngoài cổ tức cố định, mỗi Cổ phần Ưu đãi sẽ được nhận cổ tức với mức bằng với cổ tức chia cho mỗi cổ phần phổ thông (nếu có);
 - Cổ tức cố định của mỗi Cổ phần Ưu đãi sẽ bị hủy bỏ sau khi Cổ phần Ưu đãi đó được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông.
- (xiii) Quyền biểu quyết: Cổ phần Ưu đãi không có quyền biểu quyết.
- (xiv) Quyền chuyển đổi:
- Quyền chuyển đổi: Mỗi Cổ phần Ưu đãi được phép chuyển đổi thành một cổ phần phổ thông tại bất kỳ thời điểm nào sau ngày phát hành trên cơ sở yêu cầu của cổ đông sở hữu Cổ phần Ưu đãi và theo quyết định của Hội đồng Quản trị.

- Tỷ lệ chuyển đổi: 1:1

(xv) Quyền mua lại Cổ phần Ưu đãi của Công ty:

- Công ty có quyền mua lại một phần hoặc toàn bộ Cổ phần Ưu đãi tại bất kỳ thời điểm nào sau thời điểm tròn 1 năm kể từ ngày phát hành với giá mua lại một Cổ phần Ưu đãi không thấp hơn giá phát hành trên một Cổ phần Ưu đãi và không cao hơn 300.000 VNĐ một Cổ phần Ưu đãi (“**Giá mua lại**”). Giá mua lại sẽ được điều chỉnh cho các khoản chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và các khoản phân phối bằng cổ phiếu mà Công ty đã trả cũng như các sự kiện gộp hay chia tách cổ phiếu, chi trả cổ tức bằng tiền và các sự kiện tương tự. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định việc mua lại, mức giá mua lại cụ thể, thời điểm mua lại và các vấn đề khác liên quan đến việc mua lại theo nguyên tắc như trên.
- Trong trường hợp Công ty mua lại Cổ phần Ưu đãi, phê duyệt việc:
 - ✓ giảm vốn điều lệ Công ty tương ứng với tổng mệnh giá số lượng Cổ phần Ưu đãi thực tế mua lại;
 - ✓ sửa đổi Điều lệ Công ty để ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế mua lại và sửa đổi những điều khoản tương ứng với việc mua lại cổ phần Ưu đãi Cổ tức.

2. Các cổ đông đồng ý sẽ không thực hiện quyền ưu tiên mua đổi với số cổ phần mới được phát hành theo phương án chào bán cổ phần và sử dụng vốn nêu trên theo tỷ lệ tương ứng với số cổ phần phổ thông mà từng cổ đông đang sở hữu.
3. Sau khi phát hành thành công Cổ phần Ưu đãi, thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty lên tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành.
4. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công Ty để ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành và sửa đổi khoản 3, Điều 5 của Điều lệ Công ty như sau: “3. *Cổ phần của Công ty bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi cổ tức. Quyền và nghĩa vụ của cổ phần phổ thông được quy định theo Điều 11 của Điều lệ này*”.
5. Thông qua việc đăng ký chứng khoán cho số lượng Cổ phần Ưu đãi thực tế được phát hành với Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
6. Thông qua việc chuyển đổi Cổ phần Ưu đãi thành cổ phần phổ thông. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định phương án chuyển đổi và các vấn đề khác liên quan đến việc chuyển đổi Cổ phần Ưu đãi thành cổ phần phổ thông theo các nguyên tắc được thông qua theo Nghị quyết này và theo quy định pháp luật và thực hiện các thủ tục cần thiết để chuyển đổi Cổ phần Ưu đãi thành cổ phần phổ thông với cơ quan đăng ký doanh nghiệp, Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cho số lượng cổ phần phổ thông được chuyển đổi từ Cổ phần Ưu đãi với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
7. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị của Công ty (và phê duyệt việc Hội đồng Quản trị ủy quyền lại cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc):

- (i) quyết định thời điểm chào bán, phương án chào bán, số lần chào bán, giá chào bán, phương án sử dụng vốn chi tiết và các vấn đề khác liên quan đến việc chào bán;
- (ii) bổ sung hoặc sửa đổi phương án chào bán cổ phần và sử dụng vốn theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và/hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan;
- (iii) thông qua hồ sơ đăng ký chào bán Cổ phần Ưu đãi cho nhà đầu tư;
- (iv) thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- (v) xác định hoặc ủy quyền cho công ty chứng khoán xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;
- (vi) quyết định nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được chào bán, số lượng cổ phần và giá phát hành cụ thể được chào bán cho từng nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;
- (vii) quyết định xử lý số cổ phiếu không phân phối hết phù hợp với phương án phát hành;
- (viii) đàm phán và quyết định các điều kiện, điều khoản, các giao dịch cụ thể của việc phát hành cổ phần mới và ký kết, thực hiện các thỏa thuận, hợp đồng, tài liệu có liên quan;
- (ix) sửa đổi Điều lệ ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành;
- (x) thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký tăng vốn điều lệ với cơ quan đăng ký doanh nghiệp, đăng ký chứng khoán bổ sung với Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cho số lượng Cổ phần Ưu đãi thực tế phát hành và cổ phần phổ thông được chuyển đổi từ Cổ phần Ưu đãi;
- (xi) quyết định phương án chuyển đổi và các vấn đề khác liên quan đến việc chuyển đổi Cổ phần Ưu đãi thành cổ phần phổ thông theo các nguyên tắc được thông qua theo Nghị quyết này và quy định pháp luật;
- (xii) thực hiện các thủ tục cần thiết để chuyển đổi Cổ phần Ưu đãi thành cổ phần phổ thông với cơ quan đăng ký doanh nghiệp, Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cho số lượng cổ phần phổ thông được chuyển đổi từ Cổ phần Ưu đãi với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
- (xiii) quyết định việc mua lại, mức giá mua lại cụ thể, thời điểm mua lại và các vấn đề khác có liên quan đến việc mua lại Cổ phần Ưu đãi theo các nguyên tắc được thông qua theo Nghị quyết này và quy định pháp luật và thực hiện các thủ tục cần thiết để hoàn tất giao dịch mua lại;
- (xiv) thực hiện các nội dung ủy quyền khác được nêu tại phương án phát hành; và

- (xv) quyết định những vấn đề khác và thực hiện những công việc khác mà Hội đồng Quản trị thấy là cần thiết liên quan đến việc thực hiện phương án chào bán cổ phần mới.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết (tham gia biểu quyết): 1.179.651.669 phiếu

Phương thức biểu quyết: Trực tiếp tại cuộc họp

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 1.179.651.669 phiếu

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu

Tổng số phiếu tán thành: 1.175.420.513 phiếu, tương ứng 99,64% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Tổng số phiếu không tán thành: 1.000 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Tổng số phiếu không có ý kiến: 4.230.156 phiếu, tương ứng 00,36% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Điều 10. Thông qua việc niêm yết trái phiếu phát hành ra công chúng trong năm 2024:

1. Thông qua việc niêm yết các trái phiếu phát hành ra công chúng của Công ty phát hành trong năm 2024 và cho đến trước Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 trên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và/hoặc (các) công ty con của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam phù hợp với các quy định hiện hành.
2. Giao Hội đồng Quản trị, và cho phép Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc quyết định và thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết liên quan đến việc đăng ký niêm yết các trái phiếu này.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết (tham gia biểu quyết): 1.179.545.441 phiếu

Phương thức biểu quyết: Trực tiếp tại cuộc họp

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 1.179.545.441 phiếu

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu

Tổng số phiếu tán thành: 1.129.420.949 phiếu, tương ứng 95,75% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Tổng số phiếu không tán thành: 45.919.180 phiếu, tương ứng 03,89% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Tổng số phiếu không có ý kiến: 4.205.312 phiếu, tương ứng 00,36% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Điều 11. Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029: 7 thành viên.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết (tham gia biểu quyết): 1.179.651.669 phiếu

Phương thức biểu quyết: Trực tiếp tại cuộc họp

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 1.179.651.669 phiếu

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu

Tổng số phiếu tán thành: 1.133.184.759 phiếu, tương ứng 96,06% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Tổng số phiếu không tán thành: 38.586.234 phiếu, tương ứng 03,27% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Tổng số phiếu không có ý kiến: 7.880.676 phiếu, tương ứng 00,67% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Điều 12. Thông qua việc các ông/bà có tên sau đây trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2029.

Kết quả bầu:

STT	Họ và tên	Tổng số phiếu bầu	Tỷ lệ
1.	Ông Nguyễn Đăng Quang	1.162.448.454 phiếu	14,99%
2.	Bà Nguyễn Hoàng Yến	1.162.182.152 phiếu	14,99%
3.	Bà Nguyễn Thị Thu Hà	1.162.147.629 phiếu	14,99%
4.	Ông Nguyễn Đoàn Hùng	1.162.125.723 phiếu	14,99%
5.	Ông Nguyễn Thiệu Nam	1.162.100.406 phiếu	14,99%
6.	Ông David Tan Wei Ming	1.162.071.911 phiếu	14,99%
7.	Bà Chae Rhan Chun	780.949.849 phiếu	10,07%

Đại hội kết thúc vào lúc 14 giờ 50 phút cùng ngày.

Biên bản đã được cổ đông và người được cổ đông ủy quyền dự họp đọc và được Đại hội biểu quyết thông qua.

THƯ KÝ



LÊ THỊ NGỌC HIẾU

CHỦ TỌA



NGUYỄN ĐĂNG QUANG



MASAN
GROUP



MASAN GROUP CORPORATION

No. 23 Le Duan Street, Ben Nghe Ward,

District 1, Ho Chi Minh City, Viet Nam

Phone : (+84 28) 6256 3862

Facsimile : (+84 28) 3827 4115

Web : www.masangroup.com

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính gửi các cổ đông,

Hội đồng Quản trị (**HDQT**) xin báo cáo tổng quan về kết quả hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan ("**MSN**", "**Masan**" và "**Công ty**"), về quản trị và hoạt động của HDQT trong năm 2023 như sau:

Trong bối cảnh môi trường vĩ mô còn nhiều thách thức và nhu cầu trong nước sụt giảm, doanh thu thuần của Masan trong năm tài chính 2023 đạt 78.252 tỷ đồng, tăng 2.7% so với mức 76.189 tỷ đồng của năm tài chính 2022, nhờ nhu cầu ổn định đối với các sản phẩm tiêu dùng thiết yếu trong gia đình do MCH và MML cung cấp. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh bán lẻ hiện đại của Masan, WCM, tiếp tục tăng, với lợi nhuận thuần sau thuế hàng bách hóa phẩm đạt con số dương trong Q4/2023, kết quả này cùng với công tác đổi mới mô hình cửa hàng thành công đã tạo nền tảng vững chắc cho hoạt động mở rộng mạng lưới. Trong khi đó, PLH và MHT dễ bị tác động hơn trước những thách thức chung về vĩ mô.

EBITDA của MSN năm 2023 đã giảm 7.6% xuống còn 13.343 tỷ đồng so với cùng kỳ năm ngoái, nguyên nhân chủ yếu là do TCB và MHT đóng góp mức lợi nhuận thấp hơn, so với kết quả khả quan của mạng kinh doanh tiêu dùng cốt lõi, TCX, nền tảng tiêu dùng bán lẻ hợp nhất WCM và MCH, của Masan đạt mức tăng trưởng EBITDA 10.1% trong năm tài chính 2023 nhờ biên EBITDA của MCH tăng lên 25.6% trong giai đoạn này. EBITDA trên cơ sở LFL của MML đã tăng đáng kể lên 79.9% nhờ tăng trưởng về khối lượng trong các phân khúc cũng như danh mục thị trường biên đa dạng hơn. EBITDA của PLH trong năm tài chính 2023 tăng 30.6% so với cùng kỳ năm ngoái và đạt EBITDA dương trong Q4/2023 nhờ hợp lý hóa số lượng cửa hàng trong WCM.

Theo báo cáo, lợi nhuận thuần sau thuế trước phân bổ cho cổ đông thiểu số giảm 60.7%, xuống còn 1.870 tỷ đồng trong năm tài chính 2023 chủ yếu do không có khoản thu nhập một lần, lợi nhuận từ MHT và TCB giảm cũng như chi phí tài chính tăng cao. Trong khi EBIT của các mạng kinh doanh tiêu dùng cốt lõi tăng đáng kể thêm 1.396 tỷ đồng, lợi nhuận của MHT và TCB lần lượt giảm 1.433 tỷ đồng và 484 tỷ đồng, chi phí lãi thuần và chi phí ngoại hối tăng 896 tỷ đồng.

Về bảng cân đối kế toán hợp nhất, tổng nợ tài chính tính đến ngày 31/12/2023 đã giảm nhẹ xuống mức 69.572 tỷ đồng so với con số 70.993 tỷ đồng vào năm 2022. Công ty tiếp tục thận trọng trong phân bổ và chi tiêu vốn, đồng thời tập trung cải thiện dòng tiền tự do. Nhờ đó, dòng tiền tự



do ("FCF") trong năm tài chính 2023 đã tăng đáng kể lên mức 7.454 tỷ đồng so với 887 tỷ đồng trong năm tài chính 2022. Chỉ số nợ vay ròng trên EBITDA của 12 tháng gần nhất ("LTM") đạt 3.9x vào cuối năm tài chính 2023, so với 3.7x vào cuối năm tài chính 2022, do EBITDA giảm 7.6%.

Trong bối cảnh đầy thách thức, Công ty vẫn đạt được những thành tựu chiến lược nổi bật:

- **EBIT năm 2023 của mảng kinh doanh tiêu dùng cốt lõi đã tăng 40,1% so với cùng kỳ năm ngoái, kết quả này chủ yếu là nhờ lợi nhuận kỷ lục của MCH và lợi nhuận ổn định của WCM, bất chấp những khó khăn vĩ mô và vĩ mô ảnh hưởng đến tiêu dùng:**
 - MCH tiếp tục đạt lợi nhuận kỷ lục trong Q4/2023, giúp lợi nhuận thuần sau thuế trong năm tài chính 2023 tăng 30,5% so với cùng kỳ năm ngoái, đồng thời duy trì mức hàng tồn kho hợp lý. Lợi nhuận trong năm tài chính 2023 của MCH đến từ thế mạnh về danh mục sản phẩm, chiến lược giá cùng cố bởi thương hiệu mạnh và vận hành hiệu quả. MCH cũng tận dụng chuỗi bán lẻ của WCM và các nền tảng số để thúc đẩy tốc độ đổi mới và nâng cao tỷ lệ thành công.
 - Chiến lược "Go Global" trong năm 2023 đã mang lại kết quả tích cực, nổi bật nhất là thương hiệu CHIN-SU, với doanh thu xuất khẩu trong năm tài chính 2023 tăng 13,6% so với cùng kỳ năm ngoái và đạt mức 1.005 tỷ đồng. Đáng chú ý, thương hiệu tương ớt CHIN-SU đã đạt được vị trí top 8 sản phẩm bán chạy nhất trên Amazon. Những thành tựu này mang lại tổng doanh thu xuất khẩu đạt mức tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) là 31% trong giai đoạn từ năm tài chính 2020 đến năm tài chính 2023. "Go Global" sẽ là động lực tăng trưởng quan trọng của MCH trong trung và dài hạn khi công ty dự định quảng bá văn hóa ẩm thực F&B của Việt Nam tới 8 tỷ người tiêu dùng trên toàn thế giới.
 - Trong bối cảnh môi trường vĩ mô còn nhiều thách thức, WCM vẫn duy trì được lợi nhuận với 312 cửa hàng minimart được mở mới (WinMart+), mang lại 694 tỷ đồng EBITDA. Biên lợi nhuận thuần sau thuế của các cửa hàng minimart trên sơ sở LFL² đạt 3,7% trong Q4/2023.
- **Việc WCM cải tạo thành công các cửa hàng đã nâng mức tăng trưởng LFL và là động lực tăng trưởng chính cho năm 2024:**
 - Mức tăng trưởng LFL của các cửa hàng WIN đã tăng từ -4,8% vào tháng 2/2023 lên +4,9% vào tháng 12/2023, bù đắp cho mức tăng trưởng LFL -3,6% của các minimart không được cải tạo vào tháng 12. Kết quả tích cực mà mô hình cửa hàng WIN đạt được là minh chứng cho một mô hình thành công dành cho người tiêu dùng thành thị với mong muốn cải thiện trải nghiệm tiêu dùng, tiếp cận đa dịch vụ ("Point of Life") và nhiều sản phẩm tươi sống chất lượng cao hơn. Trọng tâm của WCM là tiếp tục chuyển đổi mô hình WinMart+ thành thị sang mô hình cửa hàng WIN mới và giúp đáp ứng đầy đủ các nhu

cầu hàng ngày tại một địa điểm để hiện thực hóa mô hình bán lẻ "Point of Life" của Masan với mục tiêu giải quyết 80% nhu cầu hàng ngày của người tiêu dùng.

- Mô hình cửa hàng "WinMart+ nông thôn" ("dành cho khu vực nông thôn") với chi phí thấp và mức giá hợp lý đã nâng mức tăng trưởng LFL từ -13.4% trong tháng 2 lên +4.9% trong tháng 12. Cải thiện trong năng suất bán hàng của mô hình WinMart+ nông thôn là kết quả của việc chuyển đổi định hướng sản phẩm từ "Tươi Ngon Thượng Hạng!", vốn phù hợp hơn với người tiêu dùng thành thị, sang "Rẻ hơn, chất lượng hơn" phù hợp với người tiêu dùng có thu nhập thấp ở khu vực nông thôn. Mô hình mới cũng giúp giảm chi phí vận hành và CAPEX, góp phần nâng cao lợi nhuận của WCM trong năm 2024.
- **Masan đặt nền tảng cho công cuộc số hóa người tiêu dùng thông qua việc tăng trưởng số lượng hội viên WIN:**
 - MSN đã triển khai thành công chương trình Hội viên WIN trên toàn quốc vào tháng 1/2023 và cung cấp lợi ích cho người tiêu dùng mua sắm trong hệ sinh thái Masan. Chương trình đã đạt mốc 8 triệu hội viên, đóng góp 55% vào tổng doanh thu của WCM³. Hội viên WIN cho phép MSN kết nối trực tiếp với người tiêu dùng, giúp công ty hiểu rõ hơn nhu cầu hàng ngày của họ và cung cấp các dịch vụ được cá nhân hóa. Trong năm 2024, chương trình hội viên WIN sẽ tập trung vào việc kết nối các nhân hàng với người tiêu dùng mục tiêu và vào các sản phẩm giá trị gia tăng khác bên cạnh danh mục nhu yếu phẩm. Đáng chú ý, tổng chi tiêu hàng tháng của mỗi hội viên thể hiện mức tăng ổn định, đạt 581.000 đồng vào tháng 12/2023, so với mức 486.000 đồng ban đầu vào tháng 3/2023.
- **Masan tiếp tục củng cố bảng cân đối kế toán thông qua giảm đòn bẩy tài chính và chi phí lãi vay, đặt mục tiêu đưa tỷ lệ Nợ ròng / EBITDA dưới 3,5x:**
 - Quý 4/2023, Bain Capital công bố khoản đầu tư vốn cổ phần trị giá 250 triệu USD vào Masan, khẳng định niềm tin vững chắc đối với chiến lược tập trung vào lĩnh vực tiêu dùng của Masan và năng lực thực thi của Công ty.
 - Trong Q4/2023, Công ty đã phòng ngừa thành công 100% rủi ro các khoản nợ dài hạn tính bằng USD với các điều khoản hợp lý từ việc Hoán đổi tiền tệ: 950 triệu USD tiền gốc vay đã được quy đổi sang tiền Việt Nam với tỷ giá 23.937 và lãi suất cố định là 8.93%/năm. Hoán đổi lãi suất cùng với giao dịch hối đoái kỳ hạn: 45 triệu USD thanh toán nợ gốc trong năm 2024 với tỷ giá hối đoái là 24.005; 300 triệu USD với lãi suất cố định 6.48% mỗi năm trong kỳ hạn 5 năm và với tỷ giá hối đoái của 1 năm ở mức 23.790 để giảm thiểu rủi ro về tiền tệ và lãi suất.

Năm 2024, MSN đặt mục tiêu doanh thu thuần hợp nhất từ 84.000-90.000 tỷ đồng và lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho Cổ đông thiểu số (không bao gồm các khoản lãi/lỗ ghi nhận một lần)

từ 2.250-4.020 tỷ đồng. Để đạt được những mục tiêu đó, MSN sẽ tập trung vào các trụ cột chiến lược sau:

- Tiếp tục tập trung tăng trưởng lợi nhuận của các công ty thuộc mạng kinh doanh tiêu dùng cốt lõi:
 - MCH sẽ tiếp tục đạt mức tăng trưởng doanh thu hai con số, đồng thời duy trì mức lợi nhuận cao để nâng tổng lợi nhuận của MSN.
 - WCM tập trung vào tăng trưởng lợi nhuận bằng cách thúc đẩy tăng trưởng LFL và cải thiện hơn nữa biên lợi nhuận gộp thông qua việc đẩy mạnh chiến lược nhãn hàng riêng, tối ưu hóa chi phí logistics và giảm hao hụt hàng hóa.
- Chương trình hội viên WIN giúp tạo giá trị cho hệ sinh thái của Masan và các nhãn hàng đối tác.
- Giảm đòn bẩy tài chính để cải thiện bảng cân đối kế toán.
- Giám sát hữu tại các mạng kinh doanh không cốt lõi trong khi vẫn duy trì chiến lược phân bổ vốn thận trọng.

THE CROWN X

Trong năm tài chính 2020, thông qua hợp nhất WCM và MCH, The CrownX (TCX) đã được thành lập và đặt mục tiêu trở thành nền tảng bán lẻ tiêu dùng tích hợp hàng đầu. Trong bối cảnh năm tài chính 2023 mà môi trường vĩ mô còn nhiều thách thức, TCX vẫn đạt mức 57.684 tỷ đồng doanh thu, tăng 2.6% so với cùng kỳ năm ngoái, đồng thời, EBITDA cũng tăng 10.1% và đạt 8.111 tỷ đồng.

MASAN CONSUMER HOLDINGS

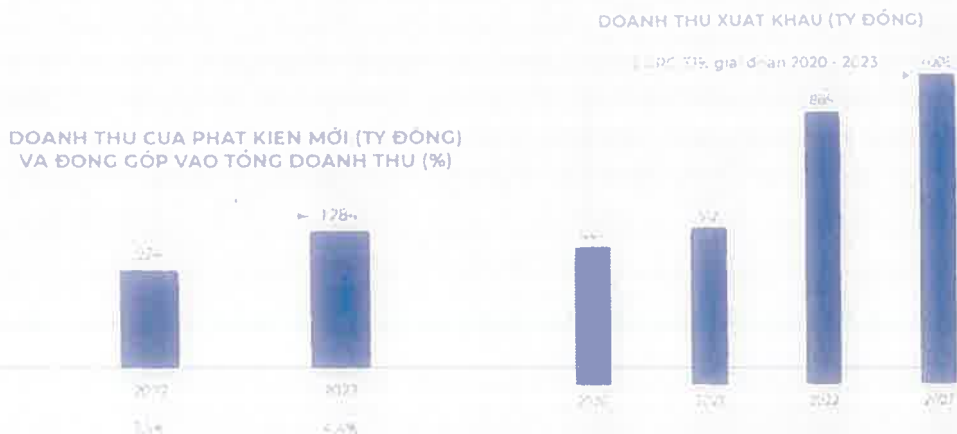
Trong năm tài chính 2023, MCH có mức tăng doanh thu LFL ổn định¹ và tỷ lệ sinh lời cao kỷ lục, với 29.066 tỷ đồng doanh thu thuần và 7.431 tỷ đồng EBITDA. Doanh thu trong năm tài chính 2023 tăng 9.0% trên cơ sở LFL so với cùng kỳ năm ngoái, chủ yếu nhờ ngành Chăm sóc cá nhân và gia đình ("HPC": +39.4%), Gia vị (+18.2%), Cà phê (+11.5%) và Thực phẩm tiện lợi (+8.8%). Trong khi đó, ngành hàng Bia và Đồ uống ghi nhận mức tăng trưởng thấp hơn so với cùng kỳ năm ngoái, lần lượt là 3.1% và -28.0%, nguyên nhân do mức tiêu thụ tại hàng quán đang tạm thời giảm và việc thực thi Nghị định 100 đã làm giảm nhu cầu sử dụng đồ uống có cồn.

Biên lợi nhuận gộp của MCH đạt 44.9% trong năm tài chính 2023, tăng đáng kể từ mức 40.1% trong năm tài chính 2022 trên cơ sở LFL, nhờ tối ưu hóa danh mục sản phẩm, sức mạnh thương hiệu, giá nguyên liệu thô thuận lợi và hiệu quả sản xuất được nâng cao. Ban Điều hành đã tái đầu tư một khoản đáng kể vào quảng cáo và marketing trên nền tảng số để nâng giá trị thương hiệu và cải thiện biên lợi nhuận gộp. Nhờ vậy, biên lợi nhuận EBITDA đã cải thiện 160 điểm cơ bản, từ 24.0% trong năm tài chính 2022 lên 25.6% trong năm tài chính 2023 trên cơ sở LFL, thể hiện rõ khả năng tăng trưởng lợi nhuận lâu dài của MCH.

Bên cạnh việc tiếp tục củng cố vị trí dẫn đầu thị trường tại Việt Nam trong các ngành hàng chính, lộ trình tiếp theo của MCH là “Go Global”, theo ban lãnh đạo đã xác định thì đây là động lực tăng trưởng chính cho MCH trong ngắn hạn và trung hạn. Nỗ lực triển khai chiến lược “Go Global” trong 2023 đã mang lại những kết quả tích cực với mức doanh thu xuất khẩu đạt 1.005 tỷ đồng, tương đương mức CAGR 31% trong giai đoạn 2020 - 2023. Đáng chú ý, CHIN-SU lọt top 8 sản phẩm gia vị bán chạy nhất trên Amazon. Với chiến lược “Going Global”, MCH đã mở rộng quy mô thị trường thêm 131 lần, đạt đến 3.1 nghìn tỷ USD. Mục tiêu của chúng tôi là mang tất cả sản phẩm của MCH đến với mỗi người tiêu dùng Việt và mang ít nhất một sản phẩm MCH đến với mỗi gia đình trên thế giới.

Bên cạnh động lực tăng trưởng chính trong tương lai là “Go Global”, MCH có thể tận dụng mạng lưới bán lẻ trực tiếp rộng khắp của WCM cũng như chương trình Hội viên WIN để cải thiện (i) mô hình ra mắt sản phẩm, đưa các sản phẩm đã thành công trên toàn cầu đến với Việt Nam nhằm tăng tỷ lệ thành công, giảm thời gian đưa sản phẩm ra thị trường và (ii) mô hình đặt người tiêu dùng làm trọng tâm nhờ khả năng thu thập thông tin chi tiết và trực tiếp về người tiêu dùng, để tiếp thị trực tuyến đảm bảo tính cá nhân hóa, có mục tiêu. Năm 2023, MCH đã ra mắt nhiều sản phẩm, nổi bật là Lầu tự sôi Omachi (Thực phẩm tiện lợi), EnerZ, Bupnon Tea365 (Đồ uống), Chanté và Sopa (HPC). Doanh thu từ các phát kiến mới của năm 2023 tăng 39% so với cùng kỳ năm ngoái và đạt mức 1.284 tỷ đồng, đóng góp 54% vào mức tăng trưởng doanh thu LFL.

Hướng tới hoạt động kinh doanh trong tương lai, MCH đã đầu tư một khoản đáng kể để số hóa toàn bộ hoạt động, trở thành một tổ chức *ứng dụng sức mạnh của dữ liệu*. Các sáng kiến quan trọng bao gồm áp dụng AI/ML trong hoạt động và quá trình ra quyết định để MCH có thể theo dõi kết quả kinh doanh theo thời gian thực và tối ưu hóa công tác quản lý sản xuất và hàng tồn kho. Ngoài ra, trong tương lai, MCH sẽ có cơ hội chuyển đổi mô hình phân phối sang hình thức bán lẻ để bán trực tiếp sản phẩm cho người tiêu dùng, trên nền tảng trực tuyến hoặc thông qua các đối tác GT của Masan, từ đó trực tiếp nắm được nhu cầu của người tiêu dùng theo thời gian thực. Tất cả những điều này cho thấy cơ hội phát triển to lớn mà MCH đang khai thác.



WINCOMMERCE

Năm 2023 là một năm đặc biệt khó khăn đối với ngành bán lẻ hiện đại tại Việt Nam. Nhu cầu chung của thị trường sụt giảm trong giai đoạn đầu năm, do đó, WCM đã đưa ra quyết định chiến lược về việc chuyển trọng tâm từ mở rộng mạng lưới thuần túy sang cải tạo cửa hàng và nâng cao hiệu quả hoạt động nhằm củng cố khả năng cạnh tranh của công ty, đồng thời mang lại mức tăng trưởng về lợi nhuận.

Nhờ vậy, WCM đã ghi nhận mức doanh thu 30.054 tỷ đồng trong năm tài chính 2023, tăng 2.3% so với cùng kỳ năm ngoái, nhờ mở mới cửa hàng, tăng cường nhóm cửa hàng trong năm tài chính 2022 và thành công trong việc đổi mới mô hình cửa hàng. Đáng chú ý, tăng trưởng LFL⁵ đã được cải thiện từ mức -10.4% trong Quý 1/2023 lên -3.8% trong Q4/2023 nhờ phục hồi tiêu dùng ổn định và các sáng kiến cải tạo cửa hàng.

Trong suốt năm tài chính 2023, WCM tập trung cải tạo các cửa hàng thành mô hình mới phù hợp với cả người tiêu dùng thành thị và nông thôn, và chỉ mở mới 312 cửa hàng minimart ("WinMart+" hoặc "WMP"), so với kế hoạch ban đầu được đưa ra từ đầu năm là 800 – 1.200, nâng tổng số siêu thị, cửa hàng trên toàn quốc lên 3.633 tính đến cuối năm. Trong số tất cả các cửa hàng minimart, 1.615 cửa hàng áp dụng mô hình mới, cung cấp sản phẩm mức giá phù hợp theo phân khúc khách hàng ở khu vực thành thị và nông thôn, đạt hiệu suất hoạt động cao hơn so với các cửa hàng chưa được cải tạo. Cụ thể, để phục vụ người tiêu dùng thành thị một cách thuận tiện nhất, mô hình cửa hàng WIN tập hợp các sản phẩm và dịch vụ khác nhau của MSN, bao gồm nhu yếu phẩm, F&B, dược phẩm, viễn thông và dịch vụ tài chính, tại một địa điểm, và đã cải thiện mức tăng trưởng LFL từ -4.8% trong tháng 2 lên +4.9% trong tháng 12. Trong khi đó, mô hình cửa hàng tại khu vực nông thôn với chi phí cố định (CAPEX) và chi phí vận hành (OPEX) thấp hơn, giúp người tiêu dùng tiết kiệm chi phí, cũng cải thiện mức tăng trưởng LFL từ -13.4% trong tháng 2 lên +4.9% trong tháng 12.



Trong bối cảnh một năm đầy thách thức, sau khi đạt được mức hòa vốn EBIT lần đầu tiên trong Q3/2023 giai đoạn hậu COVID-19, WCM đã duy trì được lợi nhuận với biên EBIT và EBITDA tăng nhẹ, lần lượt đạt mức hòa vốn và 3.2% trong Q4/2023. Biên lợi nhuận thuần sau thuế của cửa hàng minimart LFL đạt 3.7% trong Q4/2023.

Công ty logistics của Masan, Supra, tiếp tục mở rộng quy mô, đảm nhận khoảng một nửa số hàng hóa của WCM, giúp giảm 11% chi phí trên mỗi sản phẩm so với cùng kỳ năm ngoái đối với các hàng hóa khô và sản phẩm tươi sống. Những nỗ lực hợp tác giữa WCM và Supra đang được thực hiện nhằm tối ưu hóa và tăng cường số hóa chuỗi cung ứng, nâng cao hiệu quả hoạt động.



Phúc Long Heritage

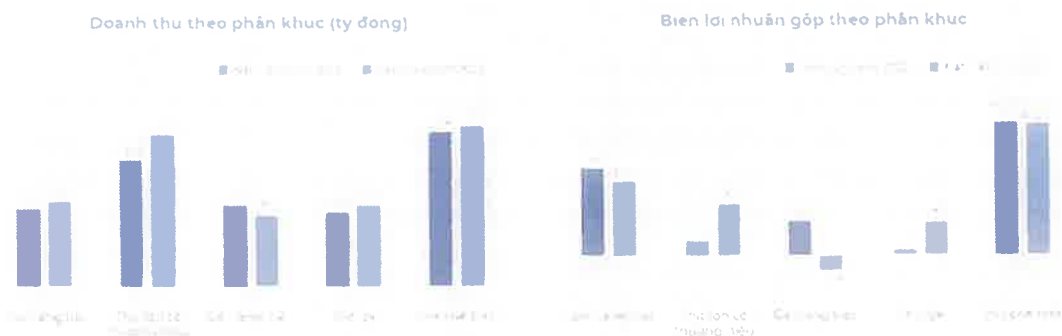
Doanh thu thuần LFL của PLH⁹ trong năm tài chính 2023 đạt 1.535 tỷ đồng, giảm 10.1% so với cùng kỳ ngoài, do quá trình hợp lý hóa các kiosk cũng như thách thức kinh tế vĩ mô khiến nhu cầu ăn uống tại hàng hóa của người tiêu dùng sụt giảm. Tuy nhiên, việc hợp lý hóa các kiosk cũng giúp cải thiện lợi nhuận, với biên EBITDA tăng từ 13.1% trong năm tài chính 2022 lên 16.6% trong năm tài chính 2023. Trên cơ sở báo cáo, doanh thu giảm 2.8% và EBITDA tăng 30.6% so với cùng kỳ năm ngoài.

Trong bối cảnh môi trường vĩ mô đang ngày càng khó khăn, người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu, ban lãnh đạo thận trọng và chỉ mở mới 28 cửa hàng ngoài WCM trong năm tài chính 2023. Tại thời điểm cuối năm, PLH có 156 cửa hàng hoạt động ngoài WCM. Các cửa hàng này tạo ra 1.195 tỷ đồng doanh thu, giảm 1.2% so với cùng kỳ năm ngoài do doanh số bán hàng hàng ngày giảm nhưng được bù đắp thông qua mở mới cửa hàng, trong khi EBITDA giảm 29.4% so với cùng kỳ năm ngoài do đòn bẩy hoạt động.

Phúc Long đặt mục tiêu tạo ra khác biệt thông qua định hướng chiến lược “Chất lượng cao với giá phải chăng”, mang đến sản phẩm chất lượng cao, đồng thời vẫn tiếp cận được những người tiêu dùng mới đến với chuỗi cửa hàng của thương hiệu này. Là một thương hiệu nổi tiếng về chất lượng, Phúc Long tập trung chủ yếu vào các sản phẩm trà, hãng cũng xây dựng kế hoạch tăng cường các sản phẩm cà phê để tăng tần suất mua của khách hàng.

Masan MEATLife

MML đạt được doanh thu và tăng trưởng EBITDA bền vững trong tất cả các phân khúc nhờ sản lượng tăng, ngoại trừ mảng gà trang trại. Trên cơ sở LFL,⁷ MML đạt 6.984 tỷ đồng trong năm tài chính 2023, tăng 10.9% so với cùng kỳ năm ngoài. Trên cơ sở báo cáo, doanh thu trong năm tài chính 2023 tăng 46.0% so với cùng kỳ năm ngoài.



So với năm 2022, phân khúc gà trang trại chịu nhiều ảnh hưởng do tình trạng sụt giảm về giá và sản lượng, tác động này được giảm nhẹ phần nào nhờ quá trình tích cực hợp lý hóa hoạt động tại trang trại gà của MML trong Q4/2023. Doanh thu từ thịt gà (thịt gà cầm được bán cho

người tiêu dùng dưới thương hiệu của MML) trong năm tài chính 2023 tăng 8.8% so với cùng kỳ năm ngoái nhờ sản lượng cao hơn, với biên lợi nhuận gộp được cải thiện đáng kể, từ mức 1.0% trong năm tài chính 2022 lên 7.4% trong năm tài chính 2023 nhờ giá mua gia cầm và chi phí sản xuất thấp hơn.

Đối với mảng thịt heo có thương hiệu, nhờ thu hẹp khoảng cách giá với chợ truyền thống thông qua mức giá độc quyền của MML cho các hội viên WIN, sản lượng đã tăng 25.7% trong năm tài chính 2023 so với cùng kỳ năm ngoái, đồng thời, biên lợi nhuận gộp cũng tăng từ 3.2% trong năm tài chính 2022 lên 11.6% trong năm tài chính 2023 nhờ những kết quả tích cực mà chiến lược thúc đẩy sản lượng tiêu thụ của MML mang lại, đặc biệt là trong khía cạnh giảm chi phí sản xuất.

Về mảng heo trang trại, do giá heo hơi giảm trong các quý gần đây nên biên lợi nhuận gộp cũng giảm từ mức 20.4% trong năm 2022 xuống 16.9% trong năm tài chính 2023.

Màng thịt chế biến đạt mức tăng trưởng doanh thu ổn định là 3,5% cùng biên lợi nhuận gộp là 30.5% so với cùng kỳ, đây là bước đầu trong chiến lược chuyển sang phân khúc thịt chế biến có thương hiệu.

Trong năm tài chính 2023, MML tiếp tục tăng trưởng về sản lượng tiêu thụ và mức độ sử dụng nhờ chiến lược giá cạnh tranh và linh hoạt, thu hẹp khoảng cách về giá giữa các sản phẩm MEATDeli và thịt nóng từ các chợ truyền thống kể từ đầu năm tài chính 2022. Nhờ tích hợp vào chương trình hội viên WIN, doanh số bán ra hàng ngày tại các cửa hàng của WCM đối với các sản phẩm MEATDeli tăng 33%, từ mức 1.16 triệu đồng trong tháng 1 lên 1.55 triệu đồng vào tháng 12/2023. EBITDA của MML tăng lên 266 tỷ đồng nhờ phần đóng góp 157 tỷ đồng từ mảng thịt chế biến cũng như biên lợi nhuận cải thiện đáng kể của mảng thịt heo tươi có thương hiệu.

Masan High Tech Materials

Năm 2023 là một năm đầy thử thách đối với MHT, ca về điều kiện vĩ mô và hoạt động. Do sự gián đoạn của dịch vụ nổ mìn, hoạt động khai thác quặng và tiêu thụ của Công ty Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo ("NPMC") trong năm tài chính 2023 bị hạn chế, điều này khiến sản lượng của tất cả các sản phẩm giảm đáng kể, đồng thời tăng chi phí sản xuất để chế biến quặng dự trữ cũ có chất lượng thấp. Do đó, giá thành trên mỗi sản phẩm của NPMC đã tăng đáng kể, ảnh hưởng tiêu cực đến lợi nhuận. Trong giai đoạn này, NPMC đã phải sử dụng các quặng dự trữ chất lượng thấp mà thông thường chỉ được chế biến khi mỏ ngừng hoạt động. Hoạt động nổ mìn đã hoạt động trở lại vào Q1/2024 với một nhà thầu mới, điều này cũng sẽ giúp giảm chi phí nổ mìn về lâu dài.

Ngoài vấn đề nổ mìn, MHT còn chịu ảnh hưởng từ tình trạng sụt giảm nhu cầu vonfram trên toàn cầu. Doanh thu công ty đã giảm 9.4% xuống 14.093 tỷ đồng và EBITDA giảm 51.6% xuống 1.550 tỷ đồng trong năm tài chính 2023.

576
NG
PH
ĐO
SA
HỒ

Về hoạt động của HĐQT, nội dung các hoạt động quản trị và điều hành Công ty trong năm 2023 và các nghị quyết được HĐQT phê duyệt được thể hiện tại Phụ lục đính kèm báo cáo hoạt động này.

Đánh giá việc thực hiện các Nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông năm 2023:

HĐQT thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc quản trị, điều hành tuân thủ đúng quy định pháp luật. HĐQT đã triển khai thực hiện hai Nghị quyết số 218/2023/NQ-ĐHĐCĐ và Nghị quyết số 487/2023/NQ-HĐQT của Đại Hội đồng Cổ đông. Tuy nhiên, có hai nội dung trong Nghị quyết số 218/2023/NQ-ĐHĐCĐ chưa được hoàn tất đầy đủ, cụ thể:

- a) Nội dung 1: “Chào bán cổ phần mới bao gồm chào bán cổ phần phổ thông và hoặc chào bán cổ phần ưu đãi” (Điều 12 Nghị quyết số 218/2023 NQ-ĐHĐCĐ)
 - Công ty không chào bán cổ phần phổ thông mới;
 - Công ty đã triển khai thực hiện việc chào bán cổ phần ưu đãi cổ tức với số lượng cổ phần ưu đãi chào bán là 75.000.000 cổ phần, chiếm 5.242% tổng số lượng cổ phần đang lưu hành của Công ty (hoặc 4.981% sau khi hoàn tất việc chào bán). Hồ sơ chào bán đã được phê duyệt Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phê duyệt. Hiện Công ty đang hoàn tất các thủ tục chào bán và sẽ công bố thông tin theo quy định pháp luật.
- b) Nội dung 2: Phát hành trái phiếu chuyển đổi ra thị trường quốc tế và phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu và tăng vốn điều lệ sau phát hành (Điều 14 Nghị quyết số 218/2023 NQ-ĐHĐCĐ)
 - Việc phát hành trái phiếu chuyển đổi ra thị trường quốc tế chưa tiến hành thực hiện do tình hình thị trường chưa thuận lợi và các ảnh hưởng kinh tế bất lợi.

2024 và triển vọng tương lai

Năm 2024, tùy thuộc vào quy trình phê duyệt của công ty, điều kiện vĩ mô và tốc độ phục hồi của thị trường tiêu dùng, dự báo tài chính năm 2024 của Masan dự kiến doanh thu thuần hợp nhất sẽ đạt từ 84.000 đến 90.000 tỷ đồng, tương ứng mức tăng trưởng 7% và 15% so với cùng kỳ năm ngoái. Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho Cổ đông thiểu số trong năm tài chính 2024 dự báo sẽ đạt từ 2.250 đến 4.020 tỷ đồng, số liệu trong năm tài chính 2023 là 1.950 tỷ đồng. Nội dung chi tiết được phân tích thêm trong các phần liên quan của Báo cáo Thường niên.

MSN tiếp tục tập trung vào tăng trưởng lợi nhuận được thúc đẩy bởi các hoạt động kinh doanh tiêu dùng cốt lõi, giảm dần bẫy để cải thiện bảng cân đối kế toán, giảm lợi ích ở các mảng kinh doanh không cốt lõi, đồng thời duy trì chiến lược phân bổ vốn thận trọng.

Trân trọng.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 4 năm 2024



NGUYỄN ĐĂNG QUANG



PHỤ LỤC

- Trong năm 2023, các thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty không hưởng thù lao (trừ thành viên Nguyễn Doan Hùng nhận một khoản thanh toán cho các chi phí điện thoại, chi phí đi lại là 1.080.000.000 đồng).
- Các thành viên HĐQT trong năm 2023 đã thảo luận và thông qua 26 nghị quyết (*chi tiết tại mục 5 – Phụ lục này*)
 - Cùng với các thành viên khác, các thành viên độc lập HĐQT đã thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của mình một cách cẩn trọng, trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty. Các thành viên HĐQT độc lập đã xem xét cẩn trọng các vấn đề, giao dịch của Công ty, các công ty con liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT nhằm bảo đảm hoạt động của HĐQT, cũng như hoạt động của Công ty, tuân thủ các quy định của Điều lệ và các quy định pháp luật.
 - Trong năm 2023, Ủy ban Kiểm toán đã thực hiện các hoạt động giám sát HĐQT và BĐH, giám sát việc lập báo cáo tài chính của Công ty và giám sát dịch vụ kiểm toán độc lập. Ủy ban Kiểm toán cũng đã đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro, giám sát các giao dịch nội bộ. Chi tiết các hoạt động của Ủy ban Kiểm toán được trình bày trong Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HĐQT trong Ủy ban Kiểm toán năm 2023.
- Về kết quả giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc và BĐH:
 - Thông qua các cuộc họp của HĐQT, Tổng Giám đốc báo cáo tình hình hoạt động của Công ty và các hoạt động quan trọng của các công ty con, công ty thành viên trong Tập đoàn.
 - Thực hiện giao dịch chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần Masan MEATLife cho công ty con.
 - Hoàn tất việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động và các thu tục liên quan gồm đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu ESOP.
 - Giám sát và chỉ đạo thực hiện các giao dịch, dự án đầu tư, huy động vốn của Công ty và các công ty con trong Tập đoàn.
 - Thực hiện công tác thay đổi trụ sở chính và thay đổi nhân sự quản lý của Công ty.
 - Giám sát và thực hiện các công tác liên quan đến việc triển khai phương án chào bán riêng lẻ cổ phần ưu đãi cổ tức.
 - Thực hiện các công việc được ủy quyền theo các nghị quyết của HĐQT Công ty.
- Trong năm 2023, Công ty thực hiện các giao dịch với người có liên quan của Công ty: hoặc với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ như sau:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Nghị quyết của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung giao dịch
1	Công ty TNHH The	Công ty con	Nghị quyết số 42 2023/NQ-HĐQT của HĐQT ngày	Góp vốn Cho vay nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung giao dịch
			<p>Nghị quyết số 256/2023/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 26/04/2023</p> <p>Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 21/05/2019</p>	<p>Thu hồi khoản cho vay</p> <p>Chia sẻ chi phí</p> <p>Lãi cho vay phải thu</p>
2	Công ty TNHH Zenith Investment	Công ty con	Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 21/05/2019	<p>Cho vay</p> <p>Khoản cho vay đã thu hồi</p> <p>Thu nhập từ cho vay</p> <p>Đi vay</p> <p>Hoàn trả khoản vay</p> <p>Chi phí lãi vay</p> <p>Nhận chuyển nhượng chứng chỉ tiền gửi</p> <p>Lãi trái phiếu đã trả</p>
3	Công ty TNHH Masan Agri	Tổ chức liên quan của người nội bộ	Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 21/05/2019	<p>Cho vay</p> <p>Khoản vay đã thu hồi</p> <p>Thu nhập từ cho vay</p> <p>Thanh lý khoản đầu tư</p>
4	Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Masan	Tổ chức liên quan của người nội bộ	Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 21/05/2019	<p>Chia sẻ chi phí dịch vụ IT</p> <p>Mua hàng</p>
5	Công ty TNHH Khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo	Tổ chức liên quan của người nội bộ	Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 21/05/2019	<p>Cho vay</p> <p>Thu hồi khoản cho vay</p> <p>Thu nhập lãi cho vay</p> <p>Thu nhập từ đầu tư trái phiếu</p>
6	Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Wincommerce	Tổ chức liên quan của người nội bộ	Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 21/05/2019	<p>Mua hàng</p> <p>Chia sẻ chi phí</p> <p>Thanh toán lãi trái phiếu</p>



5. Các nghị quyết của HĐQT trong năm 2023 như sau:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung chính	Tỷ lệ thông qua
1.	18/2023/NQ-HĐQT	17/01/2023	Phê duyệt kế hoạch ngân sách năm 2023 của Công ty	100%
2.	40/2023/NQ-HĐQT	08/02/2023	Phê duyệt việc ký kết Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng bảo lãnh với các ngân hàng.	100%
3.	42/2023/NQ-HĐQT	08/02/2023	Phê duyệt Công Ty góp vốn bổ sung vào Công ty TNHH The Sherpa khoản vốn góp lên đến 2.000.000.000.000 đồng	100%
4.	69/2023/NQ-HĐQT	23/02/2023	Thông qua ngày ĐKCC để thực hiện quyền cổ đông tham dự ĐHĐCĐ 2023	100%
5.	81/2023/NQ-HĐQT	28/02/2023	Nghị quyết Hội đồng Quản trị về việc chuyển giao toàn bộ số lượng cổ phần của Công ty Cổ phần Masan MEATLife mà Công Ty đang nắm giữ cho Công ty Cổ phần Masan Agri.	100%
6.	138/2023/NQ-HĐQT	30/03/2023	Nghị quyết Hội đồng Quản trị phê duyệt chương trình hợp dự kiến của ĐHĐCĐ 2023	100%
7.	256/2023/NQ-HĐQT	26/04/2023	Phê duyệt Công Ty góp vốn bổ sung vào Công ty TNHH The Sherpa khoản vốn góp lên đến 5.229.900.000.000 đồng	100%
8.	271/2023/NQ-HĐQT	18/05/2023	Thông qua phương án phát hành ESOP	100%
9.	273/2023/NQ-HĐQT	18/05/2023	Thông qua quy chế ESOP và danh sách người lao động tham gia chương trình ESOP	100%
10.	305/2023/NQ-HĐQT	20/06/2023	Điều chỉnh nội dung Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 271/2023/NQ-HĐQT và số 273/2023/NQ-HĐQT ngày 18/05/2023 về việc ban hành chính sách ESOP	100%
11.	305/2023/NQ-HĐQT	20/06/2023	Phê duyệt Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2023 của Công ty	100%
12.	381/2023/NQ-HĐQT	13/07/2023	Phê duyệt thông qua việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phê duyệt vấn đề thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty	100%
13.	396/2023/NQ-HĐQT	19/07/2023	Phê duyệt việc tăng vốn điều lệ của Công ty sau phát hành ESOP	100%

7660
 CÔNG TY
 HÂN
 HOÀN
 SAN
 HỒ C

1
 T
 V
 A
 C

14.	447/2023/NQ-HĐQT	27-07/2023	Phê duyệt công ty kiểm toán năm 2023	100%
15.	494/2023/NQ-HĐQT	31-08-2023	Phê duyệt việc thay đổi Giám đốc tài chính	100%
16.	504/2023/NQ-HĐQT	14/09/2023	Phê duyệt việc đăng ký giao dịch trái phiếu tập trung	100%
17.	527/2023/NQ-HĐQT	01/10/2023	Phê duyệt việc triển khai phương án chào bán riêng lẻ cổ phần ưu đãi cổ tức	100%
18.	529/2023/NQ-HĐQT	01/10/2023	Phê duyệt việc ký kết hợp đồng chào bán cổ phần ưu đãi cổ tức với BCC Meerkat, LLC	100%
19.	598/2023/NQ-HĐQT	26/10/2023	Phê duyệt việc điều chỉnh Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2023 của Công ty	100%
20.	355/2023/NQ-HĐQT	05/12/2023	Phê duyệt thông qua việc chào bán riêng lẻ cổ phần ưu đãi cổ tức	100%
21.	357/2023/NQ-HĐQT	05/12/2023	Phê duyệt việc ký kết hợp đồng chào bán cổ phần ưu đãi cổ tức với BCC Meerkat II, LLC	100%
22.	359/2023/NQ-HĐQT	05/12/2023	Phê duyệt phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán cổ phần ưu đãi cổ tức	100%
23.	361/2023/NQ-HĐQT	05/12/2023	Phê duyệt hồ sơ chào bán riêng lẻ cổ phần ưu đãi cổ tức	100%
24.	364/2023/NQ-HĐQT	05/12/2023	Phê duyệt việc tăng vốn điều lệ Công ty TNHH Zenith Investment	100%
25.	671A/2023/NQ-HĐQT	29-12/2023	Phê duyệt kế hoạch ngân sách năm 2024	100%
26.	671B/2023/NQ-HĐQT	29/12/2023	Phê duyệt việc bổ nhiệm Giám đốc Tài chính	100%



**MASAN GROUP CORPORATION**

No. 23 Le Duan Street, Ben Nghe Ward,
District 1, Ho Chi Minh City, Viet Nam

Phone : (+84 28) 6256 3862

Facsimile : (+84 28) 3827 4115

Web : www.masangroup.com

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP TRONG ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan (“Công ty”) ngày 30/08/2023;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán.

Thành viên Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) độc lập trong Ủy ban Kiểm toán (“**UBKT**”) xin báo cáo kết quả hoạt động trong năm 2023 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN TRONG NĂM 2023

1. Về cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức UBKT trong năm 2023 bao gồm:

Họ và Tên	Chức vụ	
Ông Nguyễn Đoàn Hùng	Thành viên HĐQT độc lập	Chủ tịch UBKT
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT không điều hành	Thành viên UBKT

2. Các cuộc họp trong năm

Trong năm 2023, UBKT đã tổ chức 02 cuộc họp nhằm xem xét, đánh giá tình hình tài chính, hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty với các nội dung sau:

- i. Thảo luận và thống nhất về mục tiêu và các kế hoạch hoạt động của Ủy ban kiểm toán trong năm 2023.
- ii. Đánh giá tình hình thực hiện các Nghị quyết của HĐQT trong năm 2023.
- iii. Đánh giá và cho ý kiến về giao dịch các bên có liên quan.
- iv. Giám sát tính trung thực các báo cáo tài chính và tình hình hoạt động của Công ty.
- v. Giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ trên cơ sở kết quả kiểm toán nội bộ.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

1. Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Điều hành Công ty (BDH)

Qua công tác giám sát đối với hoạt động của HĐQT và BDH trong năm tài chính 2023, UBKT ghi nhận các kết quả sau:

- a. HĐQT thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc quản trị, điều hành tuân thủ đúng quy định pháp luật. HĐQT đã triển khai thực hiện hai Nghị quyết số 218/2023/NQ-ĐHĐCĐ và Nghị quyết số 487/2023/NQ-HĐQT của Đại Hội đồng Cổ đông. Tuy nhiên, có hai nội dung trong Nghị quyết số 218/2023/NQ-ĐHĐCĐ chưa được hoàn tất đầy đủ, cụ thể:
 - a) Nội dung 1: “Chào bán cổ phần mới bao gồm chào bán cổ phần phổ thông và/hoặc chào bán cổ phần ưu đãi” (Điều 12 Nghị quyết số 218/2023/NQ-ĐHĐCĐ)
 - Công ty không chào bán cổ phần phổ thông mới;
 - Công ty đã triển khai thực hiện việc chào bán cổ phần ưu đãi cổ tức với số lượng cổ phần ưu đãi chào bán là 75.000.000 cổ phần, chiếm 5,242% tổng số lượng cổ phần đang lưu hành của Công ty (hoặc 4,981% sau khi hoàn tất việc chào bán). Hồ sơ chào bán đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phê duyệt. Hiện Công ty đang hoàn tất các thủ tục chào bán và sẽ công bố thông tin theo quy định.
 - b) Nội dung 2: Phát hành trái phiếu chuyển đổi ra thị trường quốc tế và phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu và tăng vốn điều lệ sau phát hành (Điều 14 Nghị quyết số 218/2023/NQ-ĐHĐCĐ)
 - Việc phát hành trái phiếu chuyển đổi ra thị trường quốc tế chưa tiến hành thực hiện do tình hình thị trường chưa thuận lợi và các ảnh hưởng kinh tế bất lợi.
- b. Các cuộc họp HĐQT đã được tổ chức thực hiện theo các trình tự quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Nội dung các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT được đánh giá và phê duyệt phù hợp với định hướng, lợi ích tốt nhất cho Công ty.
- c. Trong năm 2023, HĐQT đã ban hành 26 Nghị quyết thuộc thẩm quyền theo hình thức họp và lấy ý kiến bằng văn bản. Các nghị quyết này tuân thủ các nghị quyết của ĐHĐCĐ, Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật. Những vấn đề chính được các thành viên HĐQT thảo luận và thông qua gồm:
 - ✓ Phê duyệt tăng vốn điều lệ của Công ty do phát hành ESOP;
 - ✓ Triệu tập Đại Hội đồng Cổ đông thường niên;
 - ✓ Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2023;
 - ✓ Triển khai thực hiện phát hành cổ phiếu ESOP;
 - ✓ Phê duyệt thay đổi về CFO;
 - ✓ Ban hành các quyết định phê duyệt liên quan đến cổ phiếu ưu đãi cổ tức;

- ✓ Tăng vốn và thay đổi các công ty con;
 - ✓ Triển khai các giao dịch khác của Masan Group và các công ty con.
- d. BĐH đã thực hiện đúng và đầy đủ chức năng định hướng phát triển Công ty, các công ty con trong Tập đoàn bằng việc phê duyệt các kế hoạch chiến lược, kiểm soát việc thực hiện các chương trình, dự án đầu tư và kinh doanh của Công ty. Các thành viên trong Ban Điều hành phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể cho từng thành viên phụ trách từng lĩnh vực.
- e. Tổng Giám đốc điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty với hiệu quả cao, thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình về tình hình hoạt động kinh doanh một cách đầy đủ, minh bạch và tuân thủ đúng các nghị quyết của HĐQT và Đại Hội đồng Cổ đông.

2. Giám sát việc lập Báo cáo tài chính (BCTC)

- Công ty đã tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán và lập các BCTC hàng quý, bán niên và năm đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp.
- Các số liệu tài chính trong BCTC của Công ty thể hiện trung thực tình hình tài chính hiện tại của Công ty và các công ty liên quan.

3. Giám sát dịch vụ kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập được lựa chọn đảm bảo trung thực, tin cậy và khách quan.
- Đơn vị kiểm toán độc lập đã thực hiện các cuộc kiểm toán báo cáo bán niên, báo cáo năm cho Công ty. Phạm vi, nội dung, phương pháp, thời gian kiểm toán đã được đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện theo đúng thỏa thuận hợp đồng.
- UBKT đánh giá cao chất lượng của cuộc kiểm toán tại Công ty và đảm bảo độ tin cậy, trung thực, tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra các ý kiến kiểm toán.

4. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty

- Công ty đã ban hành và thực hiện nghiêm túc các quy trình kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro theo đúng các quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế.
- Thông qua các báo cáo và cập nhật của bộ phận Kiểm toán nội bộ của Công ty (được thành lập vào 4/2021), Ban Điều hành đã triển khai ngay các kế hoạch hành động cụ thể để bảo đảm các hoạt động của Công ty được kiểm soát chặt chẽ và tuân thủ các quy định pháp luật.

5. Giám sát các giao dịch nội bộ

- Giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Công ty và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất đã được UBKT kiểm tra và giám sát nhằm bảo đảm tuân

035
CÔNG
CỔ P
TẬP E
MAS
T.P

thủ các quy định liên quan. Các giao dịch này là những giao dịch nội bộ trong Tập đoàn giữa Công ty với các công ty con, công ty mà thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc cũng là người quản lý. Các giao dịch này giữa Công ty và các công ty con nhằm tận dụng các nền tảng vận hành chung của toàn Tập đoàn Masan để mang lại lợi ích kinh tế và chiến lược cho Công ty và các Cổ đông. Các giao dịch này đã được phê duyệt theo các nghị quyết Hội đồng Quản trị của Công ty cũng như của các công ty con theo đúng quy định của pháp luật.

6. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các Cổ đông

- Trong quá trình hoạt động, UBKT đã phối hợp tốt với HĐQT và Tổng Giám đốc. UBKT không bị can thiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ, được tạo điều kiện tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên HĐQT khác, Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng để thu thập thông tin phục vụ hoạt động kiểm tra, giám sát của UBKT. Mọi vấn đề phát sinh đều được thảo luận và giải quyết kịp thời.

7. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban Kiểm toán và từng thành viên Ủy ban Kiểm toán

- Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của UBKT và từng thành viên UBKT tuân thủ đúng theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các thành viên UBKT không nhận thù lao và các lợi ích khác. Thông tin chi tiết đã được trình bày tại Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty năm 2023.

III. CÁC KIẾN NGHỊ VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2024

- Nhằm thực hiện mục tiêu hoạt động, UBKT đề ra các kiến nghị và kế hoạch hoạt động trong năm 2024 với các nội dung chính như sau:
 - HĐQT tiếp tục cập nhật và hoàn thiện hệ thống các văn bản quản trị, quản lý rủi ro và điều hành nội bộ, quy trình hoạt động các phòng/ban của Công ty nhằm chuẩn hóa hoạt động và nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ.
 - Thực hiện chức năng giám sát và kiểm tra tính hợp lệ, hợp pháp, tính minh bạch, cân trọng các hoạt động điều hành, quản lý của HĐQT và BĐH.
 - Hỗ trợ HĐQT trong việc bảo đảm công tác quản trị doanh nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - Giám sát chất lượng dịch vụ của đơn vị kiểm toán độc lập trong các đợt kiểm toán trong năm 2024.
 - Giám sát hoạt động của bộ phận Kiểm toán nội bộ trong năm 2024.
 - Thực hiện các công việc khác theo quy định tại Quy chế hoạt động của UBKT.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động của UBKT Công ty trong năm 2023 và Kế hoạch năm 2024. Năm 2024 là năm bắt đầu nhiệm kỳ mới 2024 – 2029 của Hội đồng Quản trị và Ủy ban kiểm toán, do đó, Ủy ban kiểm toán nhiệm kỳ mới khi được bầu có thể có những định hướng và Kế hoạch hoạt động điều chỉnh khi cần thiết.



Tp. Hồ Chí Minh ngày A tháng A năm 2024



NGUYỄN ĐOÀN HÙNG





**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU (PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 1)
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/ 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan (“Công ty”) ngày 30/8/2023; và
- Căn cứ Nguyên tắc làm việc và Thẻ lệ biểu quyết tại Cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty,

Hôm nay, vào hồi 11 giờ 46 phút ngày 25/4/2024, tại Sảnh Skylar - Tầng 5, Thiskyhall Sala, Số 10 Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, Tp. Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 (“Cuộc họp”) của Công ty đã nhất trí đề cử Ban kiểm phiếu gồm các thành viên có tên sau

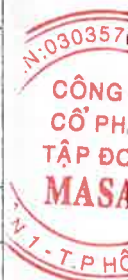
1. Ông Huỳnh Công Hoàn - Trưởng ban
2. Ông Trần Quốc Đạt - Thành viên
3. Ông Nguyễn Công Tuấn Anh - Thành viên

Sau khi Cổ đông và người được Cổ đông ủy quyền tham dự Cuộc họp đã hoàn tất việc biểu quyết đối với Phiếu biểu quyết số 1, Ban kiểm phiếu đã thực hiện kiểm Phiếu biểu quyết số 1 tại Cuộc họp với các kết quả dưới đây

- Tổng số phiếu phát ra : **1.184.921.711** phiếu
- Kết quả kiểm phiếu:

Điều	Nội dung biểu quyết	Kết quả					
		Tán thành (phiếu)	Tỷ lệ (%)	Không tán thành (phiếu)	Tỷ lệ (%)	Không có ý kiến (phiếu)	Tỷ lệ (%)
1.	Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2023.	1.175.320.029	99,64%	0	0%	4.226.412	00,36%
		Phiếu hợp lệ:					1.179.546.441 phiếu
		Phiếu không hợp lệ:					0 phiếu
		Phiếu thu về:					1.179.546.441 phiếu
2.	Thông qua báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập trong Ủy ban Kiểm toán năm 2023.	1.175.425.257	99,64%	0	0%	4.226.412	00,36%
		Phiếu hợp lệ:					1.179.651.669 phiếu
		Phiếu không hợp lệ:					0 phiếu
		Phiếu thu về:					1.179.651.669 phiếu
3.	Thông qua báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG (đã được công bố thông tin trên website của Công ty vào ngày 8/3/2024).	1.175.422.257	99,64%	0	0%	4.229.412	00,36%
		Phiếu hợp lệ:					1.179.651.669 phiếu
		Phiếu không hợp lệ:					0 phiếu
		Phiếu thu về:					1.179.651.669 phiếu

4.	Thông qua kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2024 của Công ty theo Tờ trình của Hội đồng Quản trị.	1.175.447.253	99,64%	0	0%	4.204.416	00,36%	
		Phiếu hợp lệ:		1.179.651.669 phiếu				
		Phiếu không hợp lệ:		0 phiếu				
		Phiếu thu về:		1.179.651.669 phiếu				
5.	Thông qua phương án chia cổ tức năm 2023 của Công ty theo Tờ trình của Hội đồng Quản trị.	1.175.442.129	99,64%	836	0%	4.207.704	00,36%	
		Phiếu hợp lệ:		1.179.650.669 phiếu				
		Phiếu không hợp lệ:		0 phiếu				
		Phiếu thu về:		1.179.650.669 phiếu				
6.	Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2024 của Công ty theo Tờ trình của Hội đồng Quản trị.	1.160.775.409	98,4%	2.633.268	00,22%	16.242.992	01,38%	
		Phiếu hợp lệ:		1.179.651.669 phiếu				
		Phiếu không hợp lệ:		0 phiếu				
		Phiếu thu về:		1.179.651.669 phiếu				
7.	Thông qua thù lao và ngân sách chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2024 theo Tờ trình của Hội đồng Quản trị.	1.175.444.725	99,64%	0	0%	4.206.944	00,36%	
		Phiếu hợp lệ:		1.179.651.669 phiếu				
		Phiếu không hợp lệ:		0 phiếu				
		Phiếu thu về:		1.179.651.669 phiếu				
8.	Thông qua phương án phát hành cổ phần mới theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) theo Tờ trình của Hội đồng Quản trị.	1.114.261.487	94,46%	58.725.650	04,98%	6.663.432	00,56%	
		Phiếu hợp lệ:		1.179.650.569 phiếu				
		Phiếu không hợp lệ:		0 phiếu				
		Phiếu thu về:		1.179.650.569 phiếu				
9.	Thông qua phương án chào bán cổ phần mới và sử dụng vốn theo Tờ trình của Hội đồng Quản trị.	1.175.420.513	99,64%	1.000	0%	4.230.156	00,36%	
		Phiếu hợp lệ:		1.179.651.669 phiếu				
		Phiếu không hợp lệ:		0 phiếu				
		Phiếu thu về:		1.179.651.669 phiếu				
10.	Thông qua việc niêm yết các trái phiếu do Công ty phát hành ra công chúng trong năm 2024.	1.129.420.949	95,75%	45.919.180	03,89%	4.205.312	00,36%	
		Phiếu hợp lệ:		1.179.545.441 phiếu				
		Phiếu không hợp lệ:		0 phiếu				
		Phiếu thu về:		1.179.545.441 phiếu				
11.	Thông qua số lượng thành viên Hội đồng Quản trị cho nhiệm kỳ 2024-2029 gồm 7 thành viên.	1.133.184.759	96,06%	38.586.234	03,27%	7.880.676	00,67%	
		Phiếu hợp lệ:		1.179.651.669 phiếu				
		Phiếu không hợp lệ:		0 phiếu				
		Phiếu thu về:		1.179.651.669 phiếu				



Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, và Thẻ lệ biểu quyết tại Cuộc họp, Ban kiểm phiếu xin công bố các nội dung biểu quyết nêu trên đã đạt đủ tỷ lệ thông qua.

Biên bản này được lập thành 02 bản và kết quả biểu quyết đã được công bố tại Cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan.

CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU



Huỳnh Công Hoàn



Trần Quốc Đạt



Nguyễn Công Tuấn Anh



Số: 176 /2024/BBKP2



**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU (PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 2)
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan ("Công ty") ngày 15/8/2023; và
- Căn cứ Nguyên tắc làm việc và Thẻ lệ biểu quyết tại Cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông thường
niên năm 2024 của Công ty,

Hôm nay, vào hồi 12 giờ 33 phút ngày 25/4/2024, tại Sảnh Skylar - Tầng 5, Thiskyhall Sala, Số 10 Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, Tp. Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 ("**Cuộc họp**") của Công ty đã nhất trí đề cử Ban kiểm phiếu gồm các thành viên có tên sau:

- Ông Huỳnh Công Hoàn - Trưởng ban
- Ông Trần Quốc Đạt - Thành viên
- Ông Nguyễn Công Tuấn Anh - Thành viên

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty đã tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị cho nhiệm kỳ 2024 - 2029 theo thẻ thức bầu dồn phiếu như sau:

1. DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ và tên	Năm sinh
1	Bà Chae Rhan Chun	1979
2	Ông David Tan Wei Ming	1980
3	Ông Nguyễn Đăng Quang	1963
4	Ông Nguyễn Đoan Hùng	1953
5	Bà Nguyễn Hoàng Yến	1963
6	Bà Nguyễn Thị Thu Hà	1974
7	Ông Nguyễn Thiệu Nam	1970

2. KẾT QUẢ BẦU

Sau khi Cổ đông và người được Cổ đông ủy quyền tham dự Cuộc họp đã hoàn tất việc biểu quyết đối với Phiếu biểu quyết số 2, Ban kiểm phiếu đã thực hiện kiểm Phiếu biểu quyết số 2 tại Cuộc họp với các kết quả dưới đây

- Tổng số phiếu phát ra : 8.294.451.977 phiếu
- Tổng số phiếu thu vào : 7.754.026.124 phiếu
 - Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu



○ Số phiếu hợp lệ : 7.754.026.124 phiếu

● Kết quả kiểm phiếu:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
1	Bà Chae Rhan Chun	780.949.849	10,07%
2	Ông David Tan Wei Ming	1.162.071.911	14,99%
3	Ông Nguyễn Đăng Quang	1.162.448.454	14,99%
4	Ông Nguyễn Đoàn Hùng	1.162.125.723	14,99%
5	Bà Nguyễn Hoàng Yên	1.162.182.152	14,99%
6	Bà Nguyễn Thị Thu Hà	1.162.147.629	14,99%
7	Ông Nguyễn Thiệu Nam	1.162.100.406	14,99%

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Thê lệ biểu quyết tại Cuộc họp, Ban kiểm phiếu xin công bố thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2029 gồm:

STT	Họ và tên
1	Ông Nguyễn Đăng Quang
2	Bà Nguyễn Hoàng Yên
3	Bà Nguyễn Thị Thu Hà
4	Ông Nguyễn Đoàn Hùng
5	Ông Nguyễn Thiệu Nam
6	Ông David Tan Wei Ming
7	Bà Chae Rhan Chun

Biên bản này được lập thành 02 bản và kết quả bầu cử đã được công bố tại Cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan.

CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU



Huỳnh Công Hoàn



Trần Quốc Đạt



Nguyễn Công Tuấn Anh

